

Chương 2

Cầu, cung và giá thị trường



GV: ThS. Lê Nhân Mỹ

Trường ĐH Kinh Tế - Luật

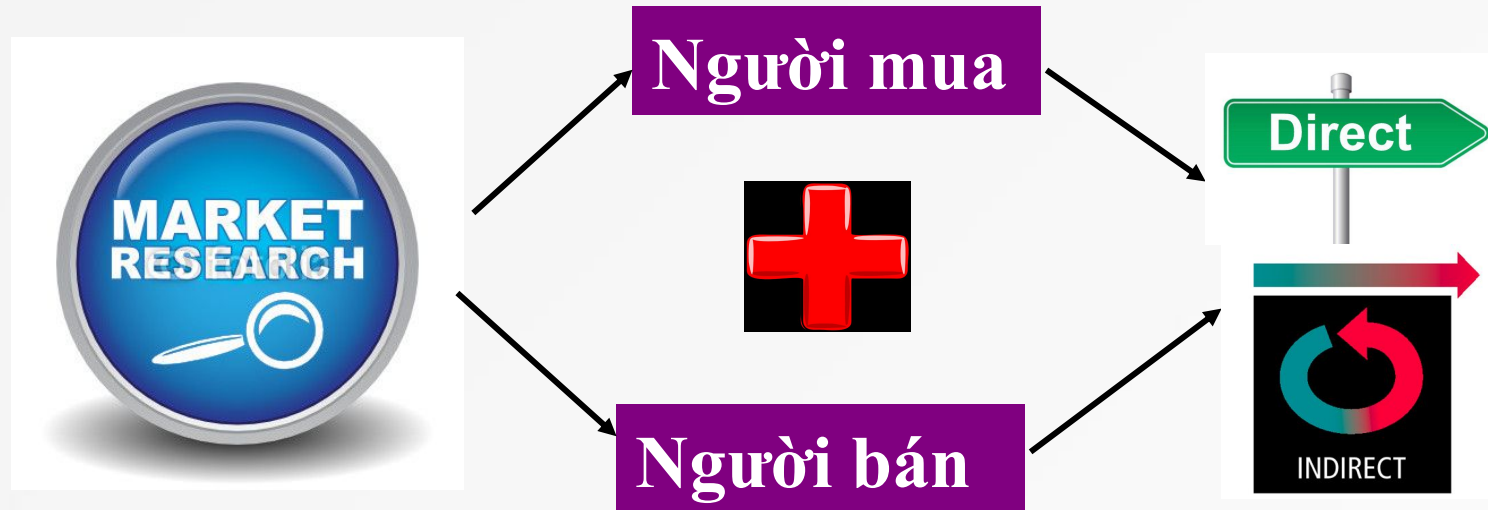
Email: myln@uel.edu.vn

Page: Kinh Tế Học Vui Vẻ

NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG

- 1** Cung cầu và giá thị trường
- 2** Độ co giãn của cung cầu
- 3** Ý nghĩa thực tiễn của cung cầu
- 4** Thặng dư sản xuất, tiêu dùng
- 5** Tác động của Chính phủ

Thị trường là gì?



Người mua là ai?



**Doanh nghiệp,
xí nghiệp**



Người bán là ai?



**Người lao động,
chủ tài nguyên**



Phân loại thị trường

☆ Dựa vào tính cạnh tranh có thể chia thị trường ra làm 4 loại như sau:

1) Thị trường cạnh tranh hoàn toàn

2) Thị trường cạnh tranh độc quyền

3) Thị trường độc quyền nhóm

4) Thị trường độc quyền hoàn toàn

Vai trò thị trường

☆ *Ấn định giá cả* đảm bảo sao cho số lượng hàng mà những người muốn mua bằng số lượng hàng của những người muốn bán.



Cầu (Demand)

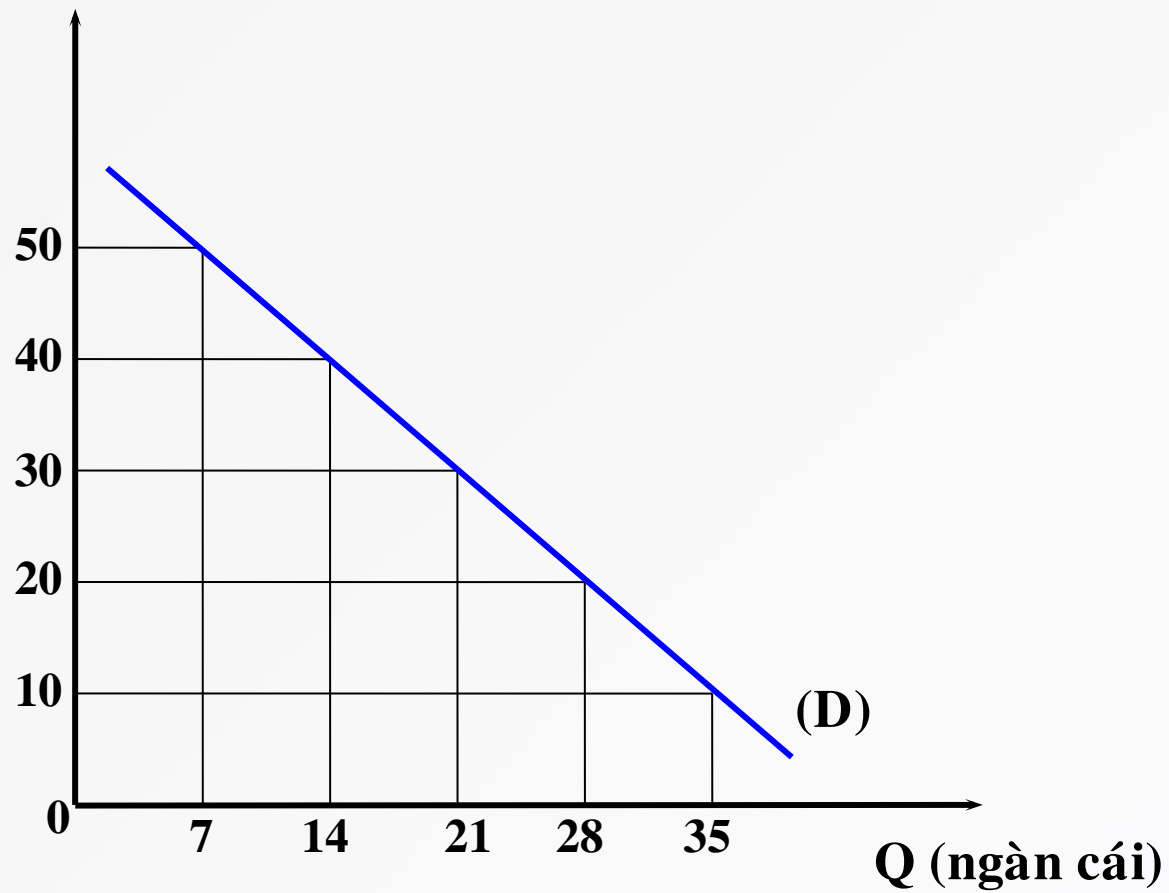


- VD: Biểu cầu thị trường xe máy như sau:

| P (ngàn đồng/đơn vị) | Q_D (ngàn cái) |
|-------------------------|---------------------|
| 50 | 7 |
| 40 | 14 |
| 30 | 21 |
| 20 | 28 |
| 10 | 35 |

■ Đường cầu

P (ngàn đồng)

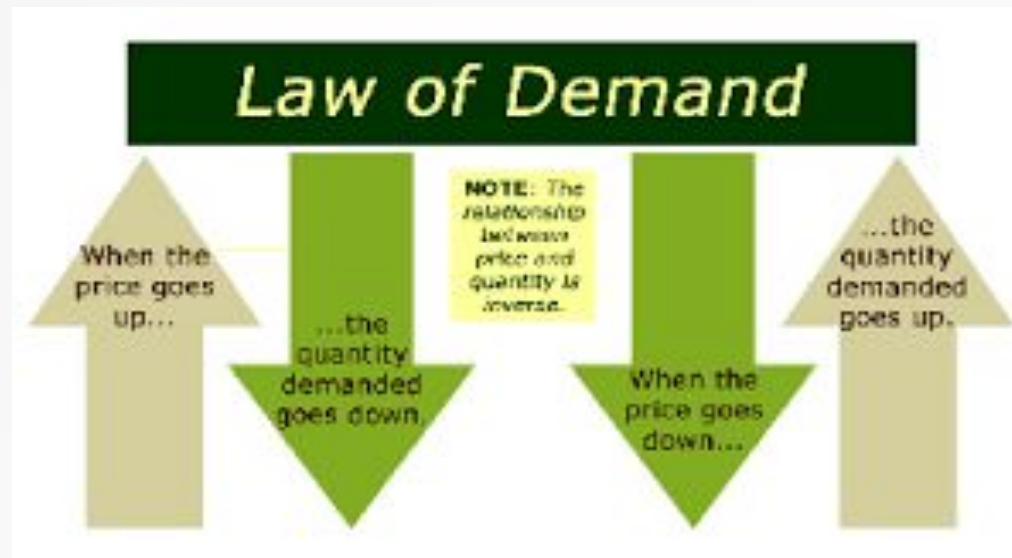


- Hàm số cầu

$$Q_D = f(P)$$

Nếu là hàm tuyến tính: $Q_D = a.P + b$ ($a < 0$)

- Quy luật cầu



☆ Phân biệt lượng cầu và cầu

- Cầu (D) biểu thị các số lượng mà người tiêu dùng muốn mua và có thể mua ở các mức giá khác nhau.
- Do đó, cầu không phải là một con số cụ thể, nó chỉ là một khái niệm dùng để mô tả



☆ Phân biệt lượng cầu và cầu

- Lượng cầu (Q_D) là một con số cụ thể và chỉ có ý nghĩa trong mối quan hệ với một mức giá cụ thể.
- Do đó, một sự thay đổi trong giá sẽ gây nên



☆ Thay đổi cầu (Đường cầu dịch chuyển)

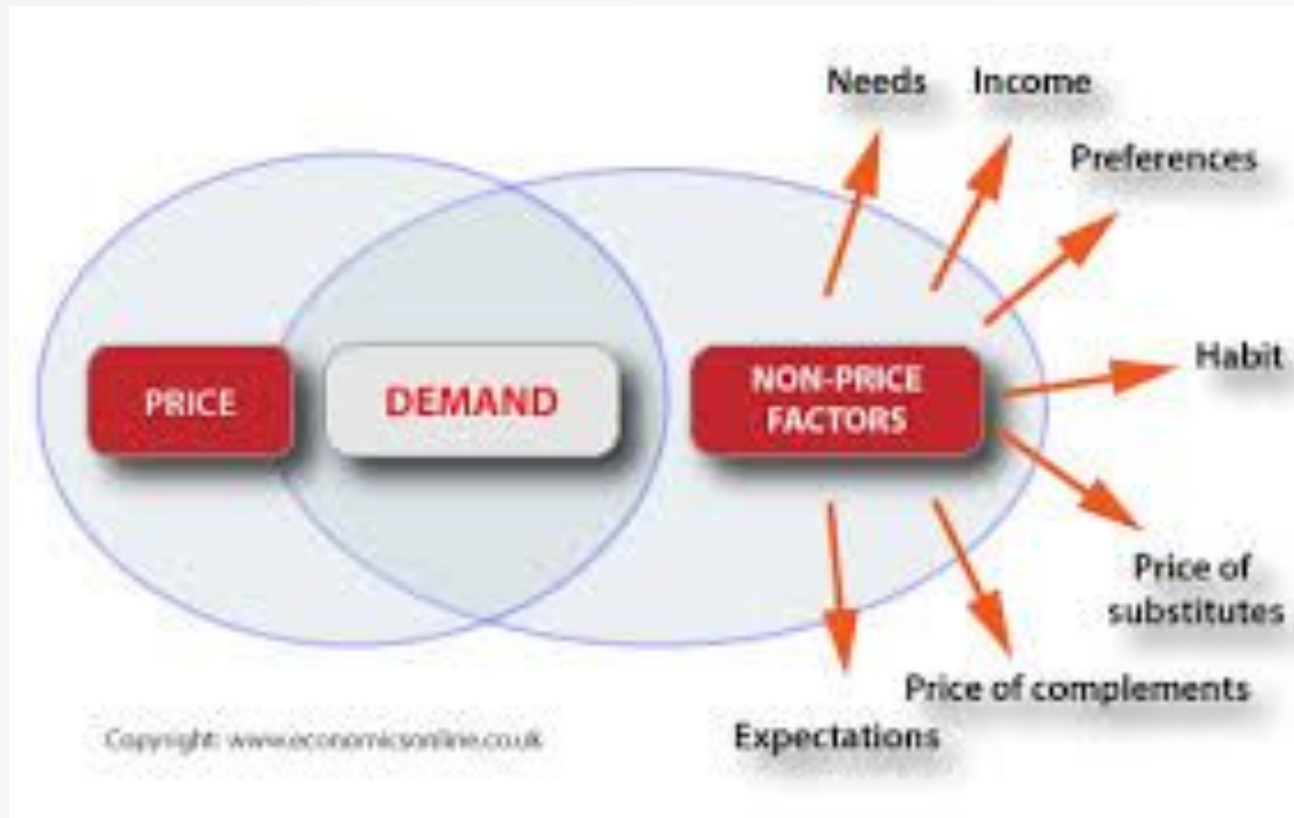
Thay đổi cầu khác với thay đổi lượng cầu:

- ☼ Cầu được quyết định bởi các yếu tố ngoài giá như thu nhập, giá các hàng hóa liên quan, thị hiếu...

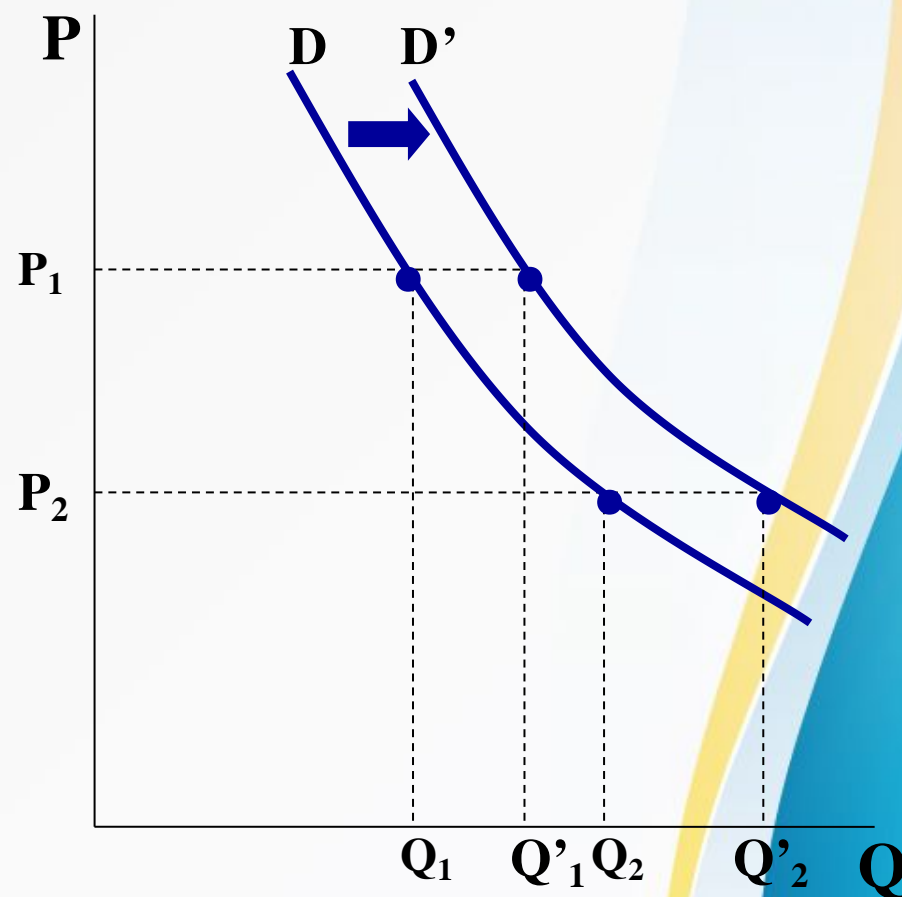
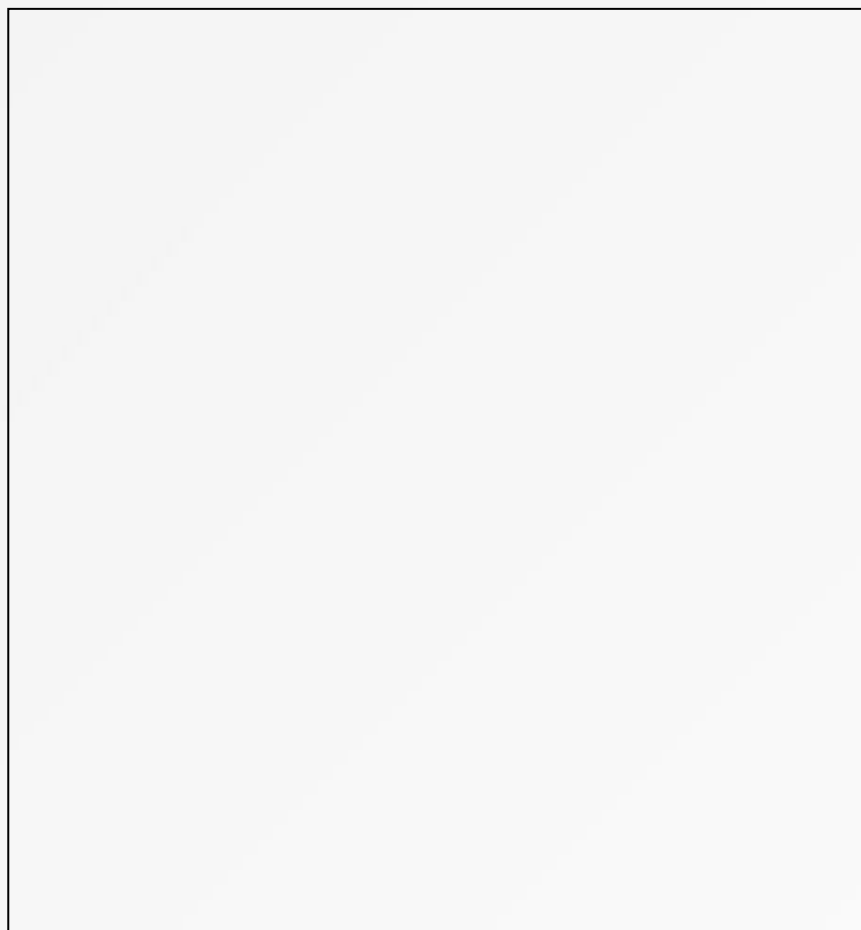
- ☼ *Thay đổi cầu:*

- ☼ *Thay đổi lượng cầu:*

Các yếu tố làm dịch chuyển, di chuyển đường cầu

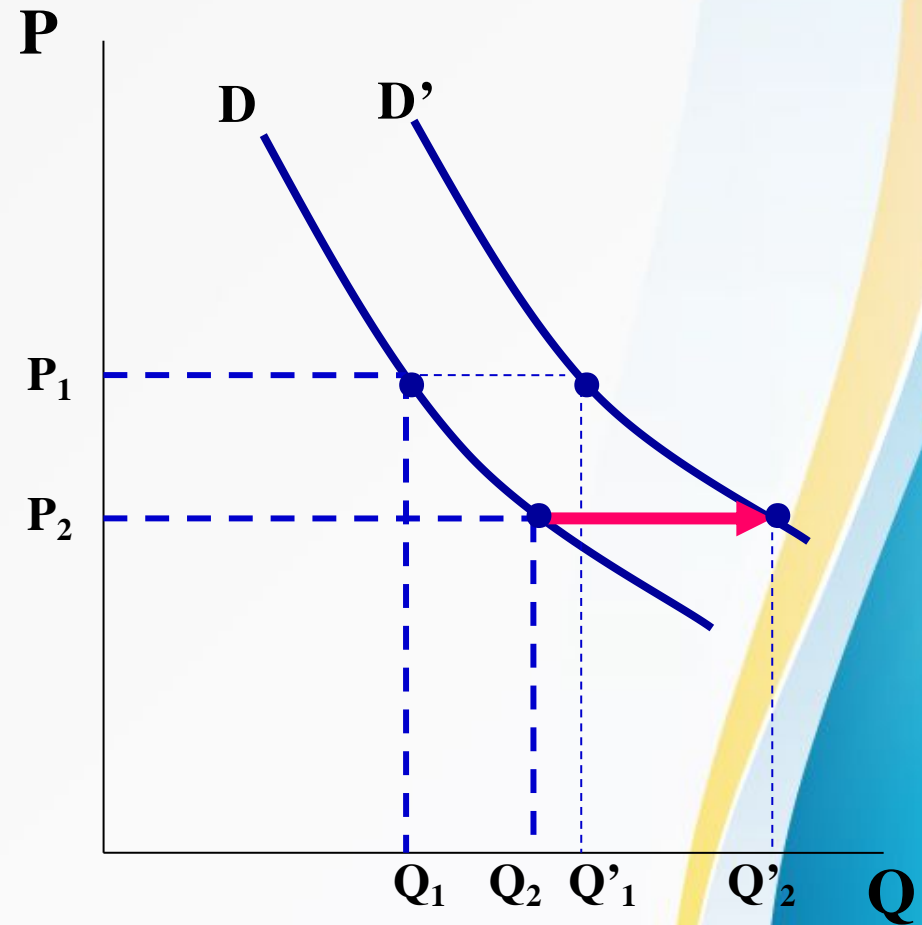


Thay đổi cầu (Đường cầu dịch chuyển)



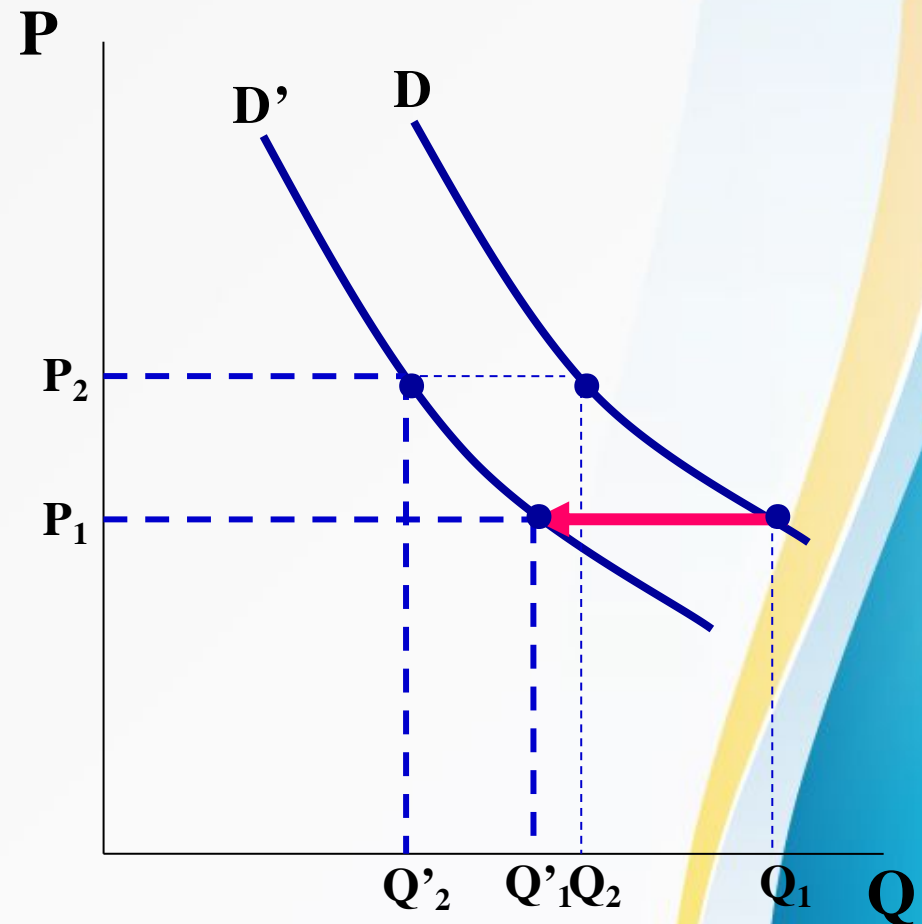
Thu nhập bình quân của dân cư tăng

Đối với hàng hóa thông thường khi thu nhập bình quân của dân cư tăng,



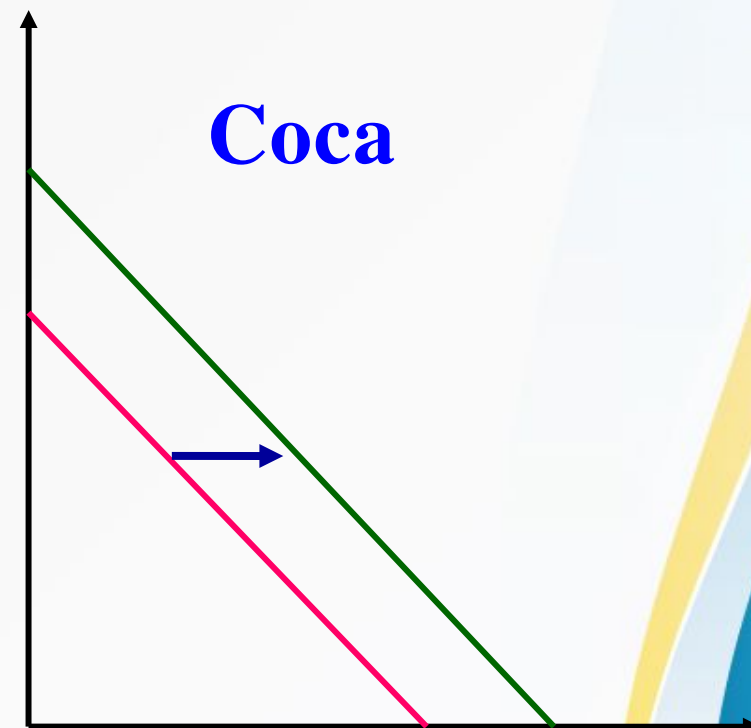
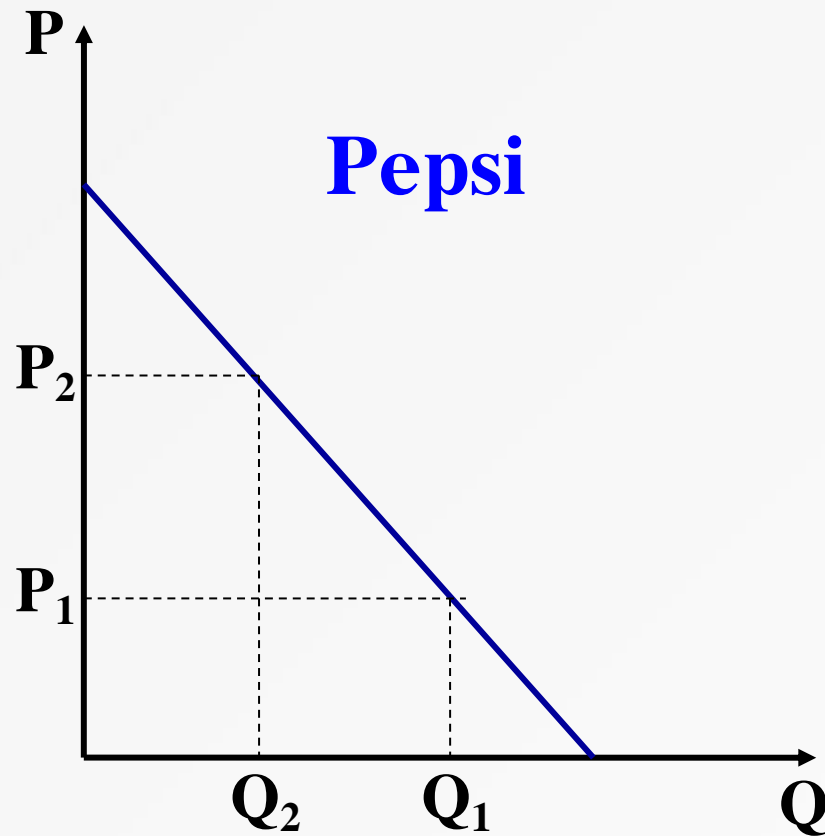
Thu nhập bình quân của dân cư tăng

Đối với hàng hóa cấp thấp khi thu nhập bình quân của dân cư tăng,



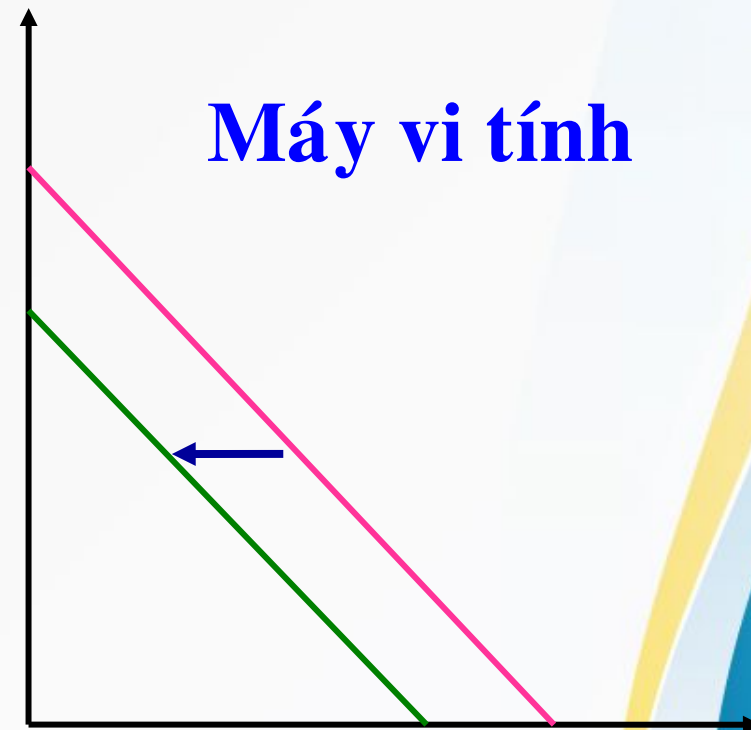
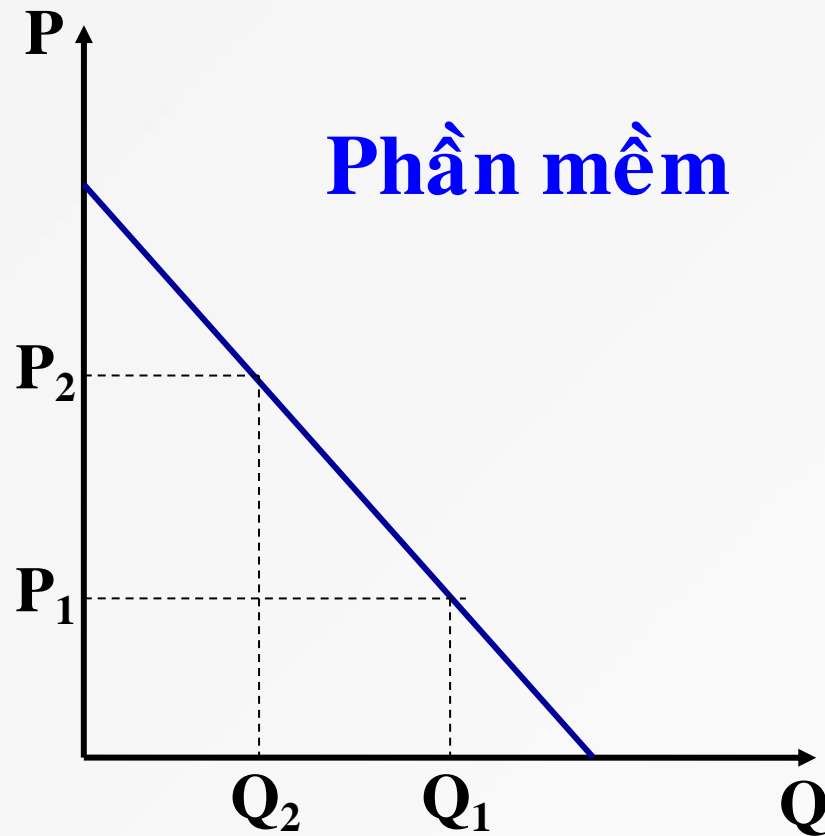
Giá cả hàng hóa có liên quan

Hàng thay thế

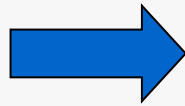


Giá cả hàng hóa có liên quan

Hàng bổ sung



Cung (Supply)

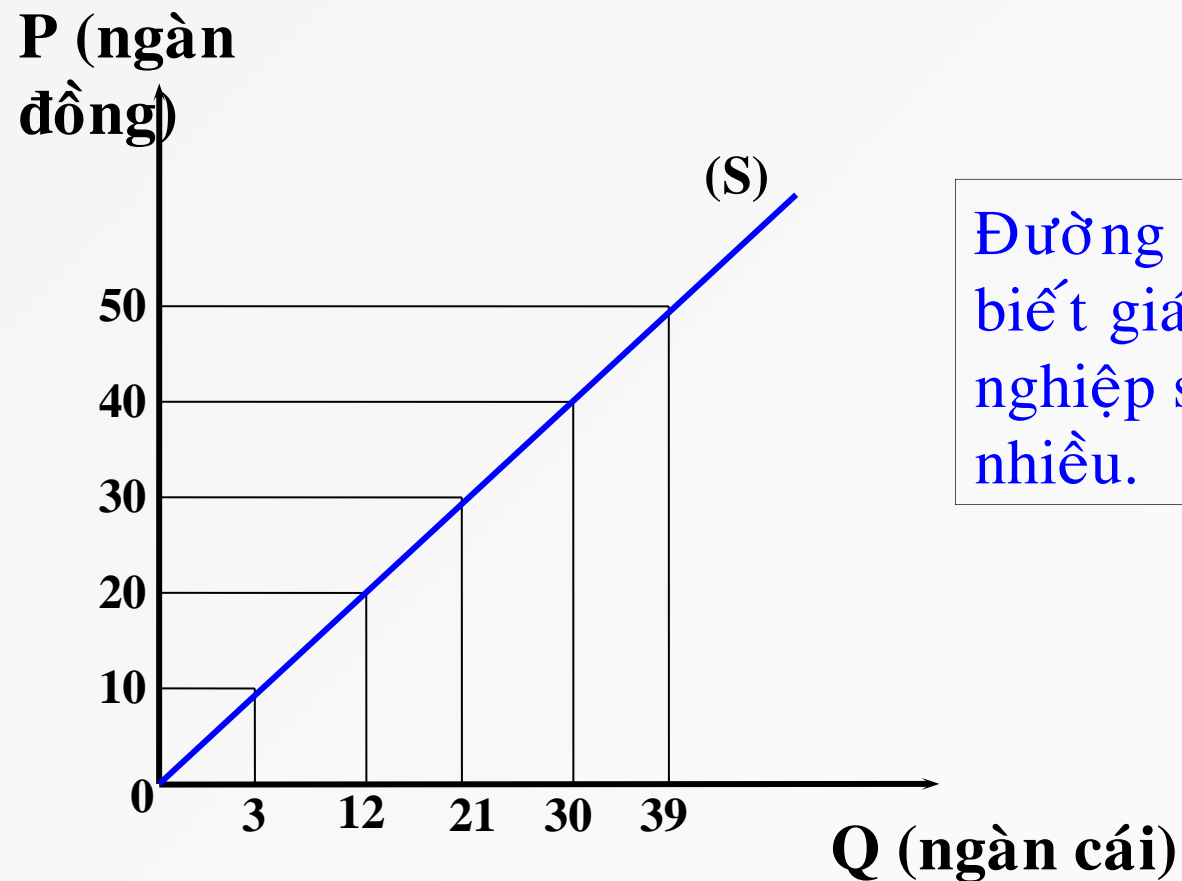


- VD: Biểu cung thị trường xe máy như sau:

| P (ngàn đồng/đơn vị) | Q_D (ngàn cái) |
|-------------------------|---------------------|
| 50 | 39 |
| 40 | 30 |
| 30 | 21 |
| 20 | 12 |
| 10 | 3 |

Cung

■ Đường cung



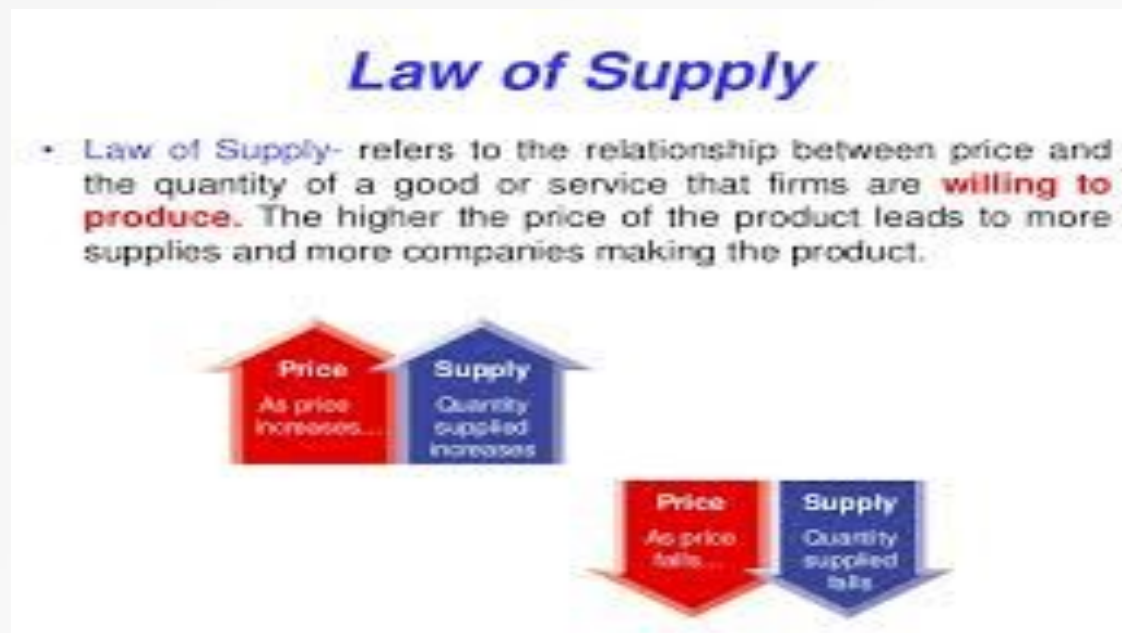
Đường cung dốc lên cho biết giá càng cao doanh nghiệp sẵn lòng bán càng nhiều.

■ Hàm số cung

$$Q_s = f(P)$$

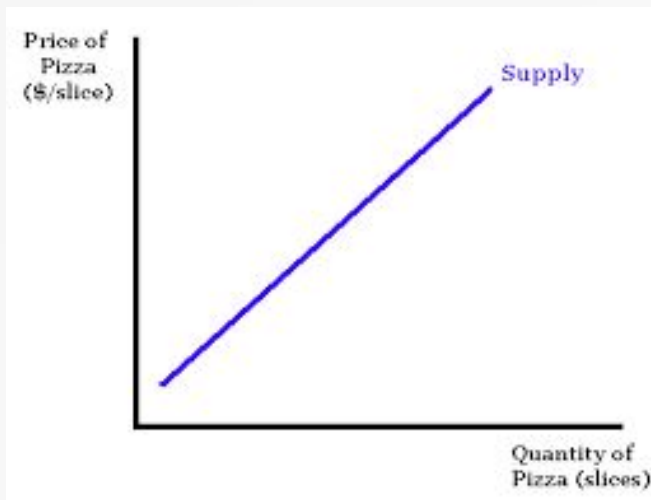
Nếu là hàm tuyến tính: $Q_s = c.P + d$ ($c > 0$)

■ Quy luật cung



☆ Phân biệt lượng cung và cung

- Cung (S) biểu thị các số lượng mà người sản xuất muốn cung ứng và có thể cung ứng ở các mức giá khác nhau.
- Do đó, cung không phải là một con số cụ thể, nó chỉ là một khái niệm dùng để mô tả

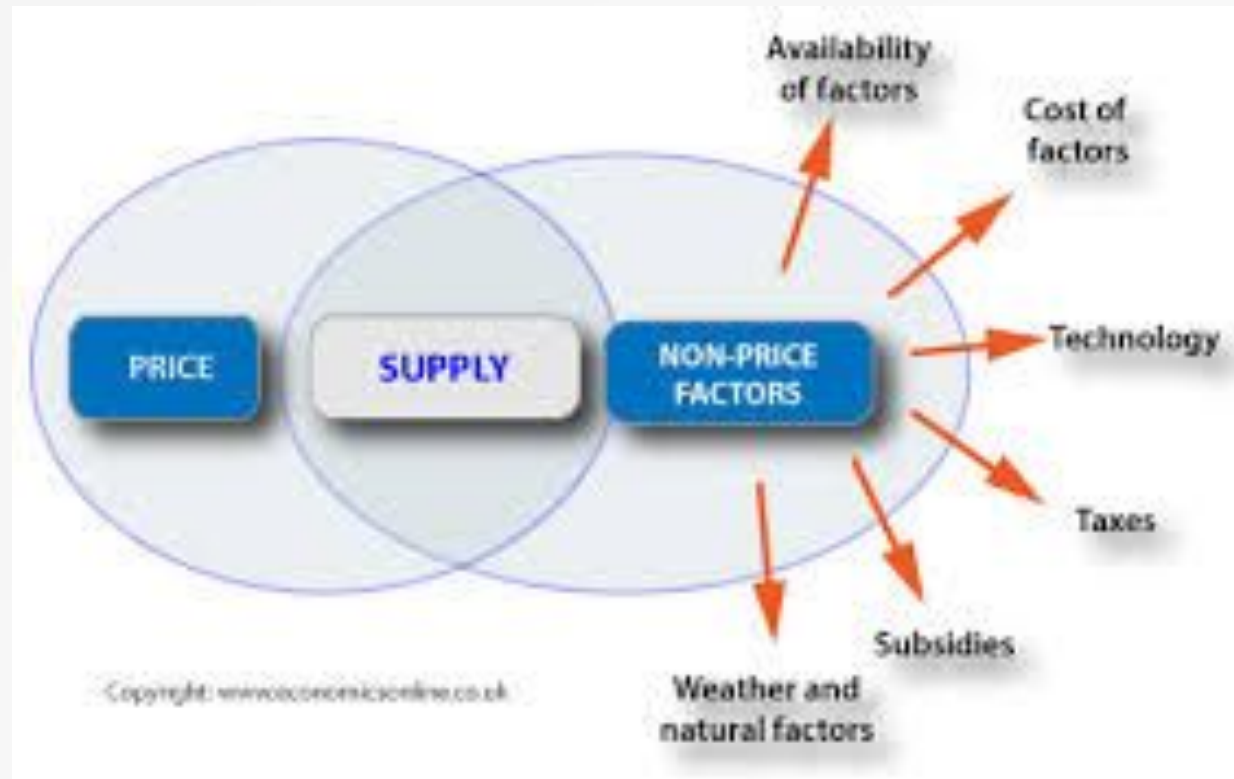


☆ Phân biệt lượng cung và cung

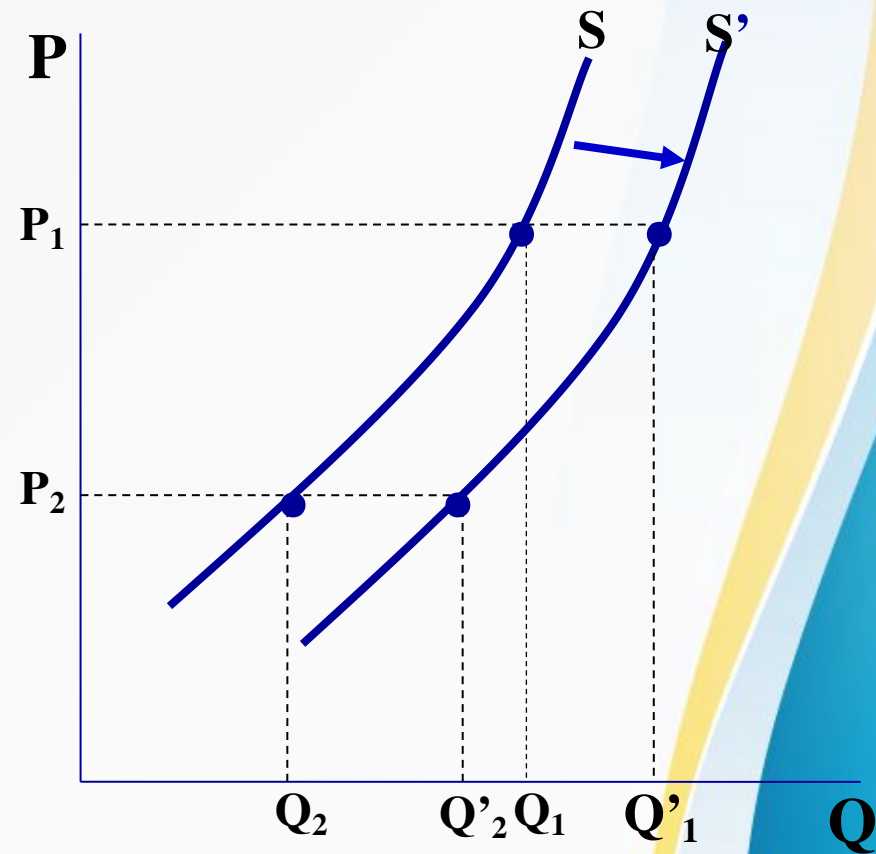
- Lượng cung (Q_s) là một con số cụ thể và chỉ có ý nghĩa trong mối quan hệ với một mức giá cụ thể.
- Do đó, một sự thay đổi trong giá sẽ gây nên *sự thay đổi trong lượng cung*,



Các yếu tố làm dịch chuyển, di chuyển đường cung

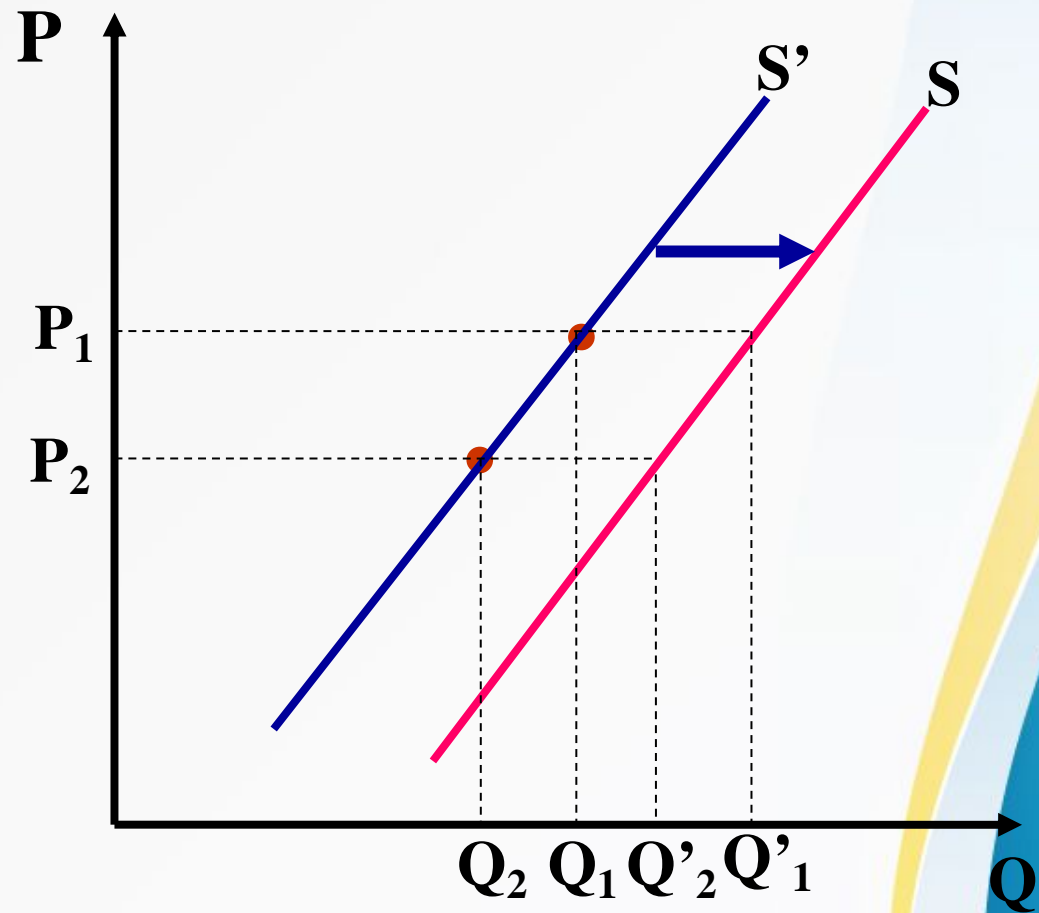


Thay đổi cung (Đường cung dịch chuyển)



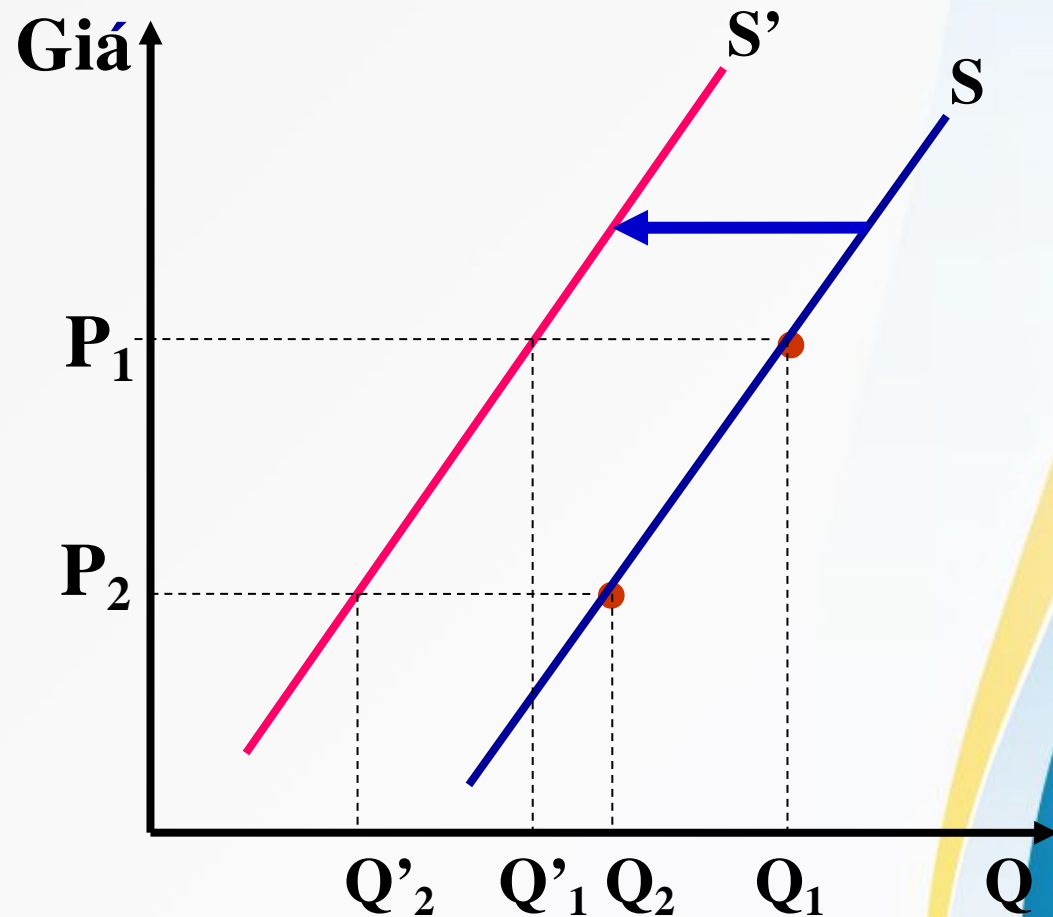
Trình độ công nghệ

Tiến bộ kỹ thuật
là m cho đường
cung dịch chuyển
sang phải, cung
tăng



Giá yếu tố đầu vào

Giá yếu tố đầu vào tăng làm cho đường cung dịch chuyển sang trái, cung giảm



Trạng thái cân bằng thị trường

- Các đặc điểm của giá cân bằng thị trường:



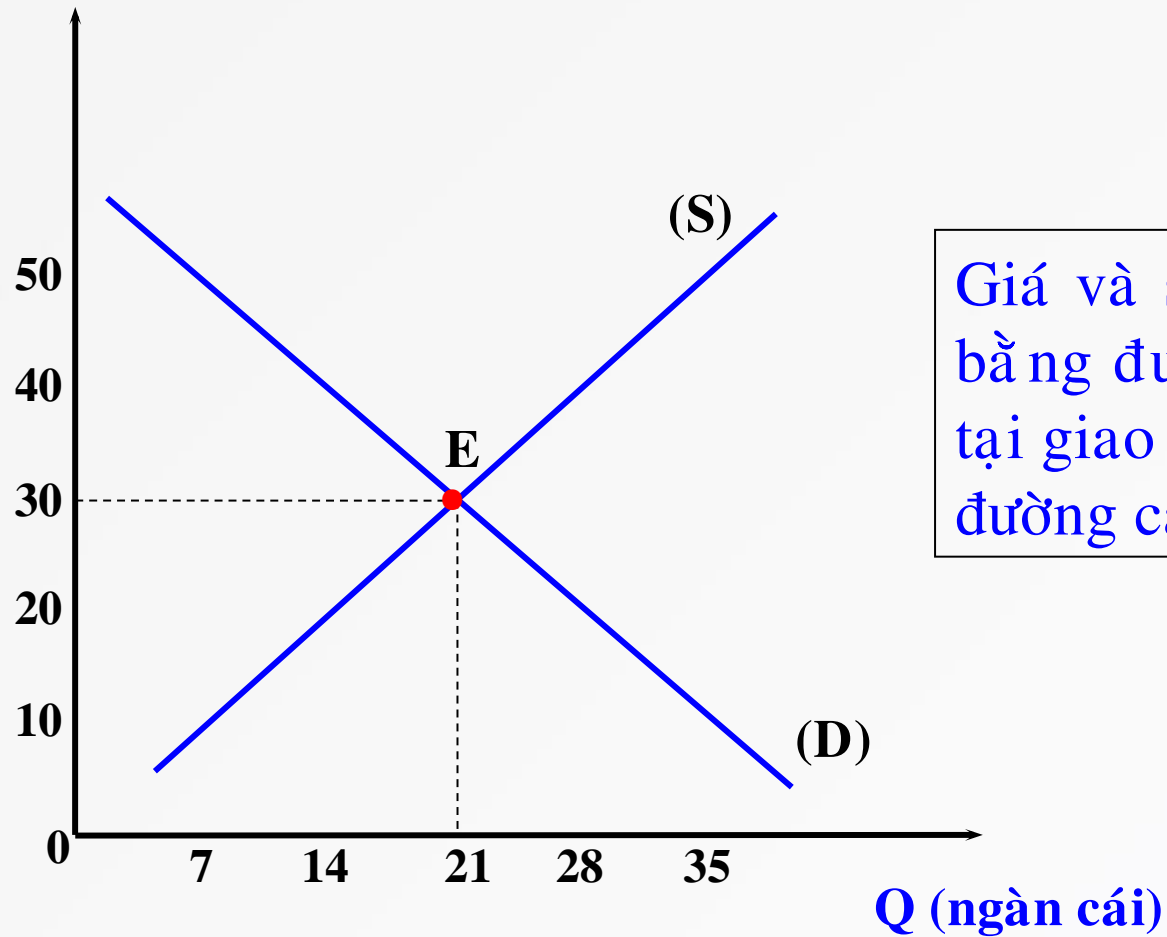
Trạng thái cân bằng thị trường

Giá cân bằng

| P (đồng/tấn) | Q_D (tấn/tháng) | Q_S (tấn/tháng) | Dư thừa (+) Thiếu hụt (-) |
|-----------------|----------------------|----------------------|------------------------------|
| 50 | 7.000 | 39.000 | + 32.000 |
| 40 | 14.000 | 30.000 | + 16.000 |
| 30 | 21.000 | 21.000 | 0 |
| 20 | 28.000 | 12.000 | - 16.000 |
| 10 | 35.000 | 3.000 | - 32.000 |

Trạng thái cân bằng thị trường

P (ngàn đồng)



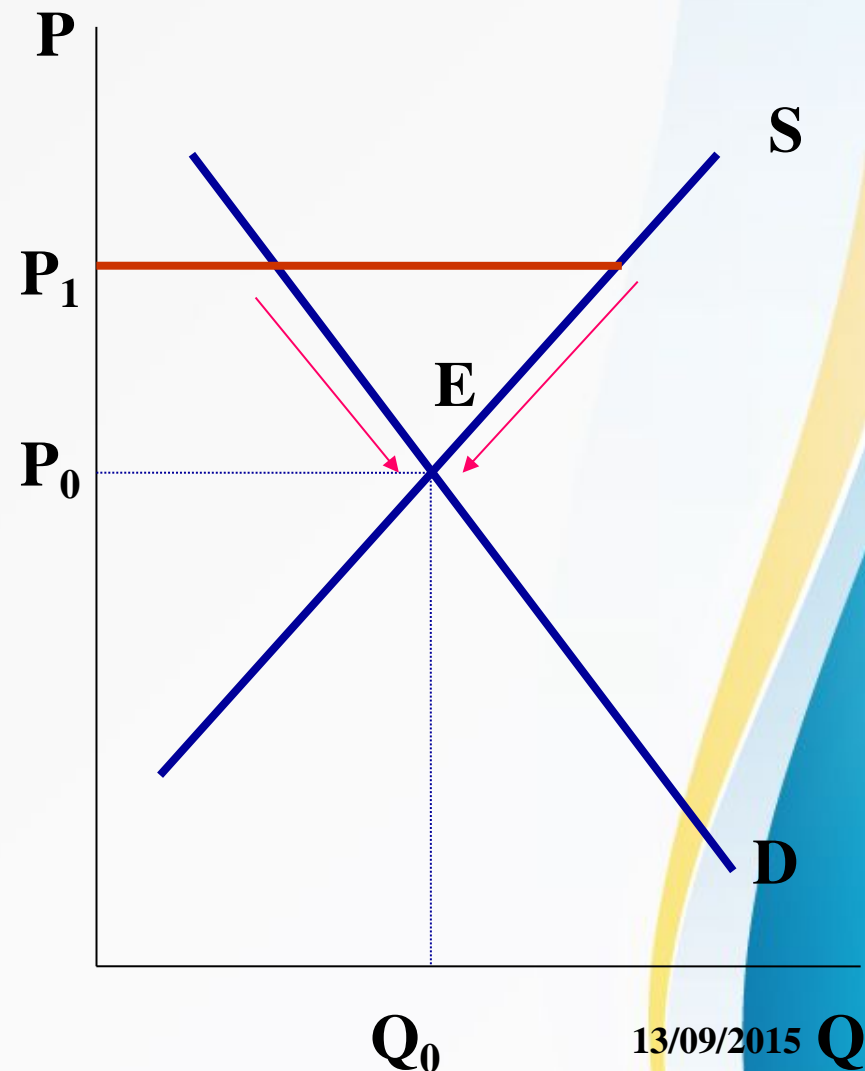
Giá và số lượng cân bằng được xác định tại giao điểm của hai đường cầu và cung

Trạng thái cân bằng thị trường

- Tóm tắt cơ chế thị trường:
 1. Cung và cầu tương tác quyết định giá cân bằng thị trường.
 2. Khi chưa cân bằng, thị trường sẽ
 3. Thị trường là cạnh tranh hoàn hảo thì

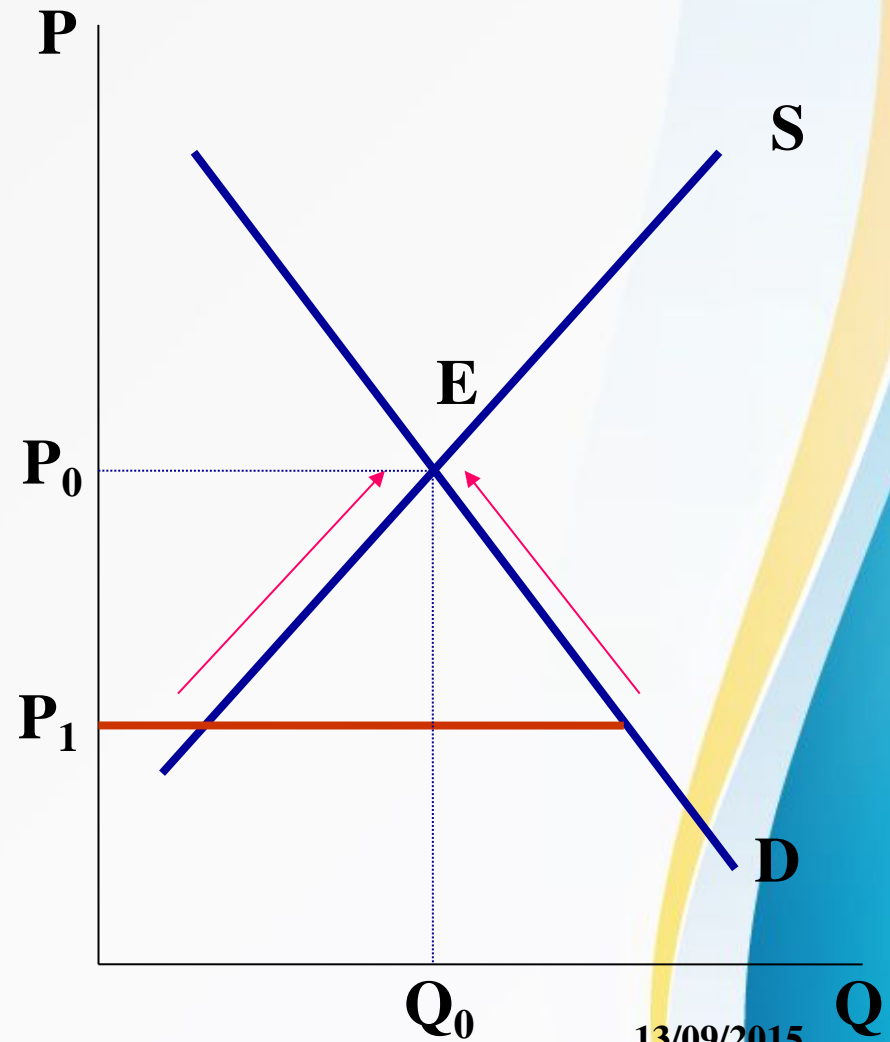
Trạng thái cân bằng thị trường

- Dư cung (dư thừa)
- ⊗ Giá thị trường
- ⊗ Nhà sản xuất hạ giá,
- ⊗ Thị trường tiếp tục điều chỉnh cho đến khi đạt được giá cân bằng.



Trạng thái cân bằng thị trường

- Dư cầu (thiếu hụt)
- ⊗ Giá thị trường
- ⊗ Nhà sản xuất tăng giá,
- ⊗ Thị trường tiếp tục điều chỉnh cho đến khi đạt được giá cân bằng.



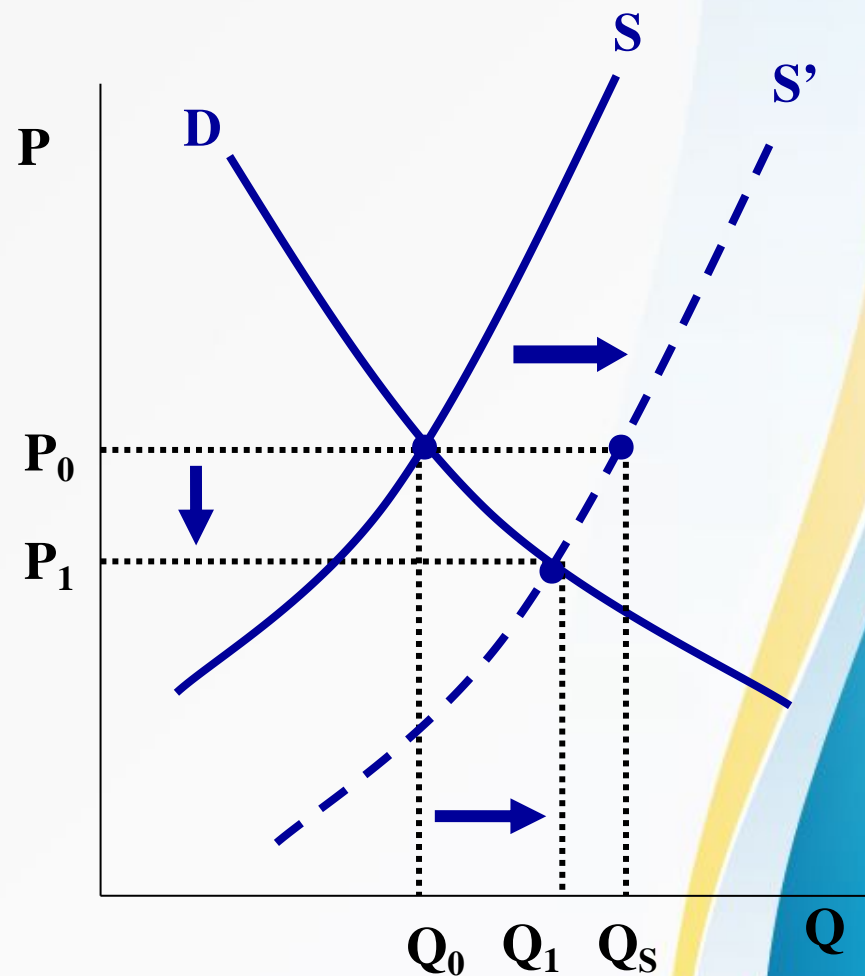
Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường

- Trạng thái cân bằng thị trường thay đổi theo thời gian là do:



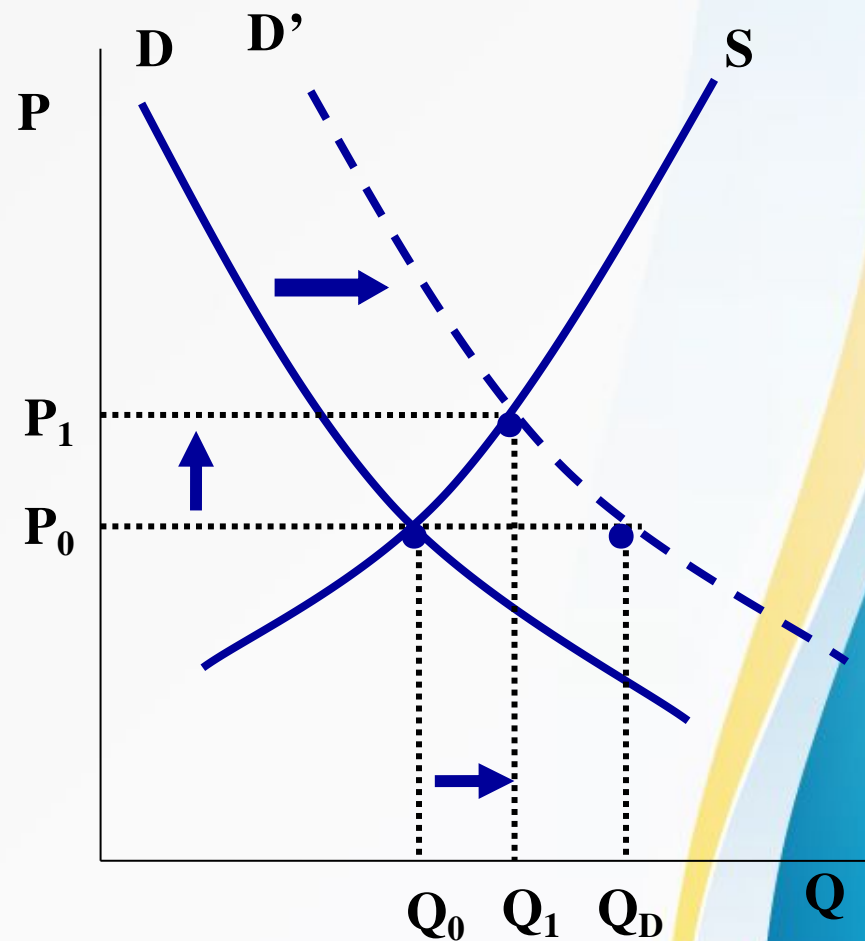
Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường

- Cân bằng ban đầu tại P_0, Q_0
- Khi cung tăng (đường cung dịch chuyển sang S')
- * Dư thừa tại P_0 là $Q_S - Q_0$
- * Cân bằng mới tại P_1, Q_1



Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường

- Cân bằng ban đầu tại Q_0, P_0
- Khi cầu tăng (đường cầu dịch chuyển sang D')
 - * Thiếu hụt tại P_0 là $Q_D - Q_0$
 - * Cân bằng mới tại P_1, Q_1



Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường

- Cầu thay đổi và cung không đổi

*

- Cầu không đổi và cung thay đổi

*

- Cung và cầu đều thay đổi

*

Độ co giãn của cầu, cung

❖ Độ co giãn của cầu

- * Độ co giãn của cầu theo giá (E_D hay E_p).
- * Độ co giãn của cầu đối với thu nhập (E_I).
- * Độ co giãn chéo của cầu theo giá (E_{XY}).

Độ co giãn của cầu



Độ co giãn của cầu theo giá

- Độ co giãn đo lường sự nhạy cảm của người tiêu dùng, biểu hiện qua
- Độ co giãn là tỷ lệ % thay đổi trong lượng cầu khi P sản phẩm thay đổi 1% với điều kiện các yếu tố khác không đổi.

Độ co giãn của cầu theo giá

Công thức tính độ co giãn của cầu theo giá

$$E_D = (\% \Delta Q) / (\% \Delta P)$$

$$E_D = \frac{\Delta Q / Q}{\Delta P / P} = \frac{\Delta Q}{\Delta P} \times \frac{P}{Q}$$

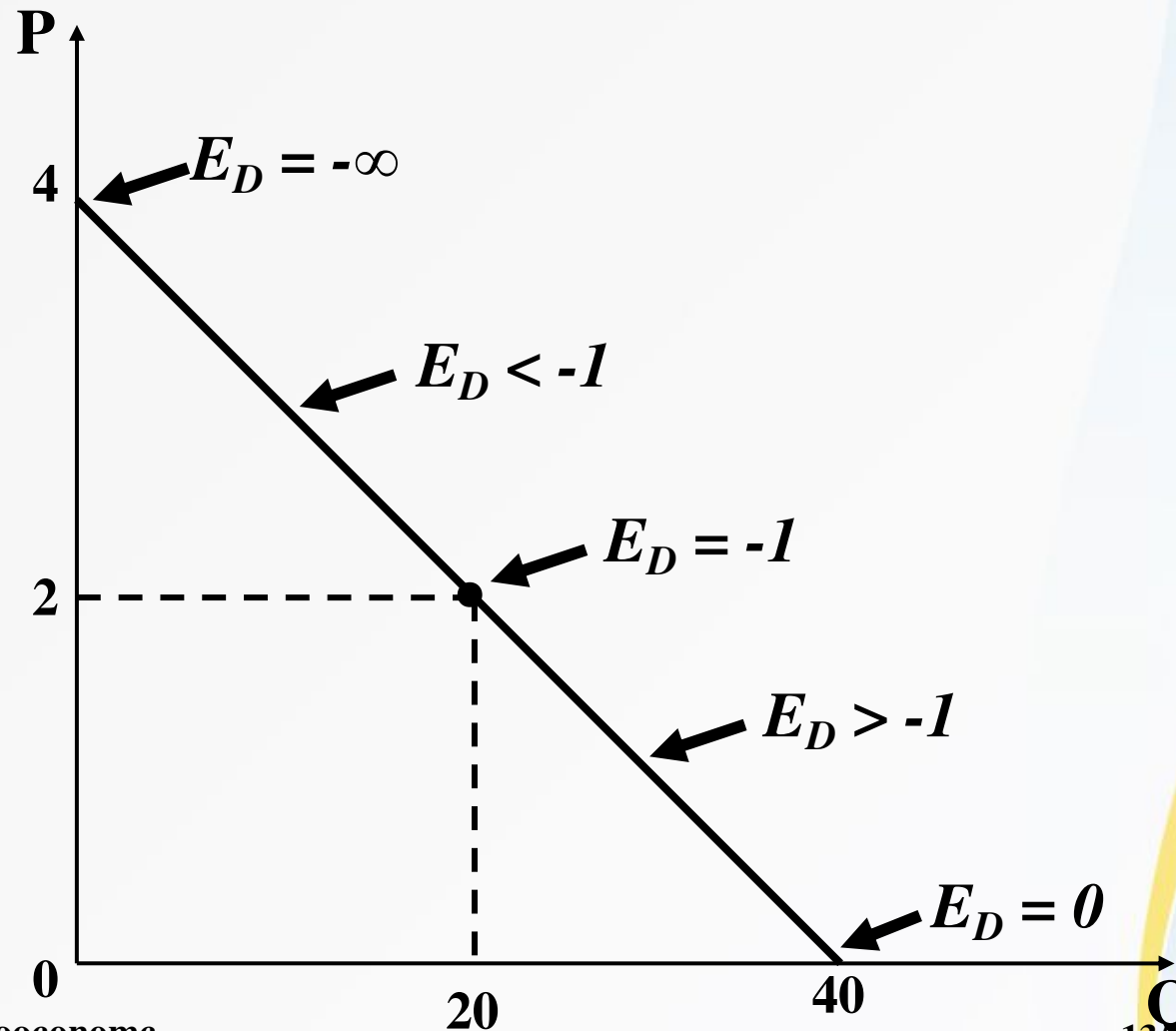
Ví dụ : số lượng cầu giảm 20% khi giá tăng 10% ta tính được : $E_D = - 2$

Ví dụ:

- Cho hàm cầu là $Q = 100 - 7P$. Tính độ co giãn của cầu tại mức giá $P = 10$.

-

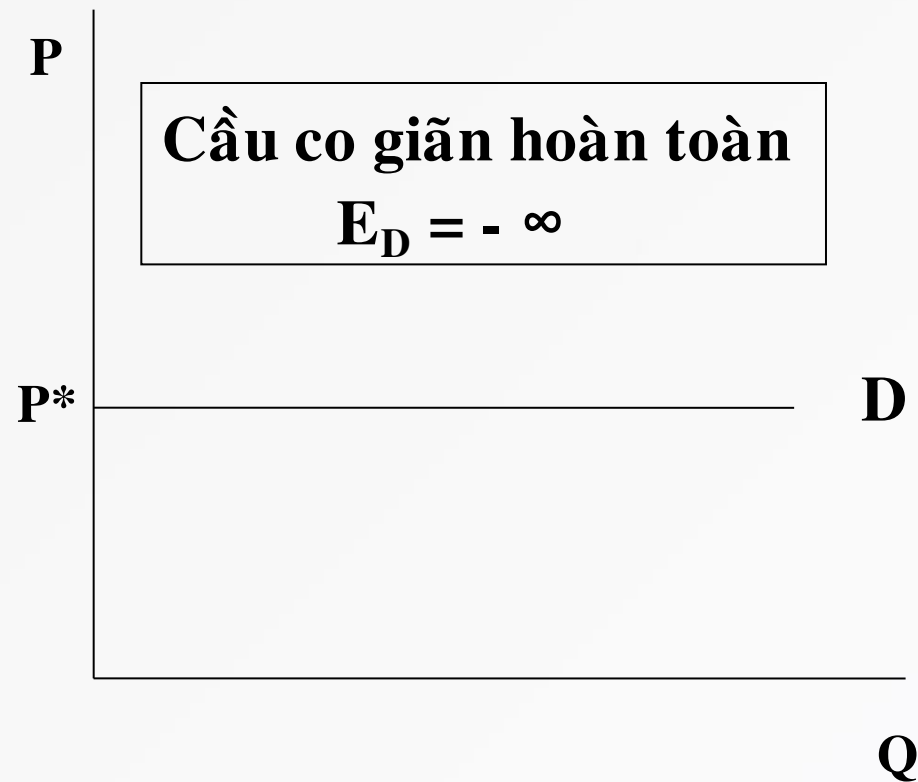
Sự thay đổi độ co giãn trên đường cầu



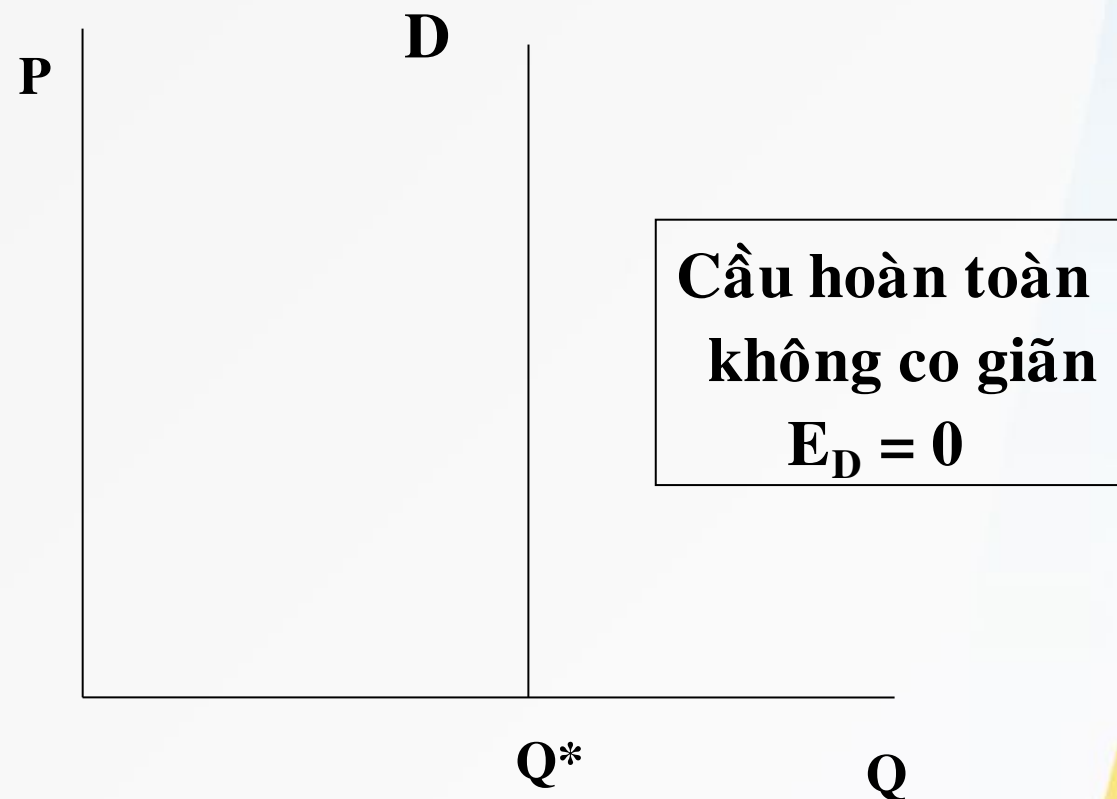
Độ co giãn của cầu theo giá

- $E_D < 0$ (do quan hệ giữa P và Q là nghịch biến)
- E_D không có đơn vị tính
- $E_D < -1$ cầu *co giãn nhiều*
- $E_D > -1$ cầu *co giãn ít*
- $E_D = -1$ cầu *co giãn một đơn vị*
- $E_D = -\infty$ cầu co giãn hoàn toàn (nằm ngang)
- $E_D = 0$ cầu hoàn toàn không co giãn (thẳng đứng)
- Khi di chuyển xuống dưới đường cầu, độ co giãn càng giảm

Độ co giãn của cầu theo giá



Độ co giãn của cầu theo giá



Những nhân tố chính ảnh hưởng đến E_D

- Tính thay thế của hàng hóa
- Thời gian
- Tỷ phần chi tiêu của hàng hóa trong thu nhập
- Vị trí của mức giá trên đường cầu
- Tính chất của hàng hóa

Độ co giãn của cầu đối với thu nhập

Độ co giãn của cầu theo thu nhập là % thay đổi của lượng cầu khi thu nhập thay đổi 1 % (các yếu tố khác không đổi)

$$E_I = \% \Delta Q / \% \Delta I$$

$$E_I = \Delta Q / \Delta I \times I/Q$$

Độ co giãn của cầu đối với thu nhập

Tính chất của E_I :

$E_I < 0$: Hàng cấp thấp

$E_I > 0$: Hàng thông thường

$E_I < 1$: Hàng thiết yếu

$E_I > 1$: Hàng cao cấp

Độ co giãn chéo của cầu theo giá

- Độ co giãn chéo của cầu theo giá là % thay đổi của lượng cầu mặt hàng này khi giá của mặt hàng kia thay đổi 1% (với điều kiện các yếu tố khác không đổi).
- $E_{XY} = \% \Delta Q_X / \% \Delta P_Y$
- $E_{XY} = \Delta Q_X / \Delta P_Y \times P_Y / Q_X$
- $E_{XY} = 0$: hai mặt hàng không liên quan
- $E_{XY} < 0$: X và Y bổ sung cho nhau
- $E_{XY} > 0$: X và Y thay thế cho nhau

Ví dụ:

- Ví dụ nhu cầu của sản phẩm X là 200 đơn vị mỗi ngày khi mà giá của Y là 5 \$ và nhu cầu này tăng lên 220 khi giá của Y là 6\$. Khi đó độ co giãn chéo giữa X và Y là:

Độ co giãn của cung (E_s)

Tương tự như cầu, độ co giãn của cung cũng là % thay đổi của lượng cung khi giá bán sản phẩm thay đổi 1%.

- $E_s = P / Q \times (\Delta Q / \Delta P)$
- $E_s > 1$: cung co giãn nhiều.
- $E_s < 1$: cung co giãn ít.
- $E_s = 1$: cung co giãn một đơn vị.
- $E_s = 0$: cung hoàn toàn không co giãn.
- $E_s = \infty$: cung co giãn hoàn toàn.

Độ co giãn ngắn hạn khác với độ co giãn dài hạn

☆ Cầu

- Phần lớn các hàng hóa và dịch vụ độ co giãn trong
- Đối với các hàng hóa lâu bền độ co giãn trong

▪ Cung

- Phần lớn các hàng hóa và dịch vụ độ co giãn theo giá của cung trong
- Các hàng hóa khác (hàng lâu bền, tái chế) độ co giãn theo giá của cung trong.

Ứng dụng tính chất co giãn của cầu trong kinh doanh

$$P_1 = 50 \quad Q_1 = 500 \rightarrow TR_1 = 25.000$$

$$P_2 = 55 \quad Q_2 = 400 \rightarrow TR_2 = 22.000$$

P và TR thay đổi ngược chiều

$$P_1 = 50 \quad Q_1 = 500 \rightarrow TR_1 = 25.000$$

$$P_2 = 55 \quad Q_2 = 475 \rightarrow TR_2 = 26.125$$

P và TR thay đổi cùng chiều

$$P_1 = 50 \quad Q_1 = 500 \rightarrow TR_1 = 25.000$$

$$P_2 = 55 \quad Q_2 = 450 \rightarrow TR_2 = 24.750$$

P và TR độc lập

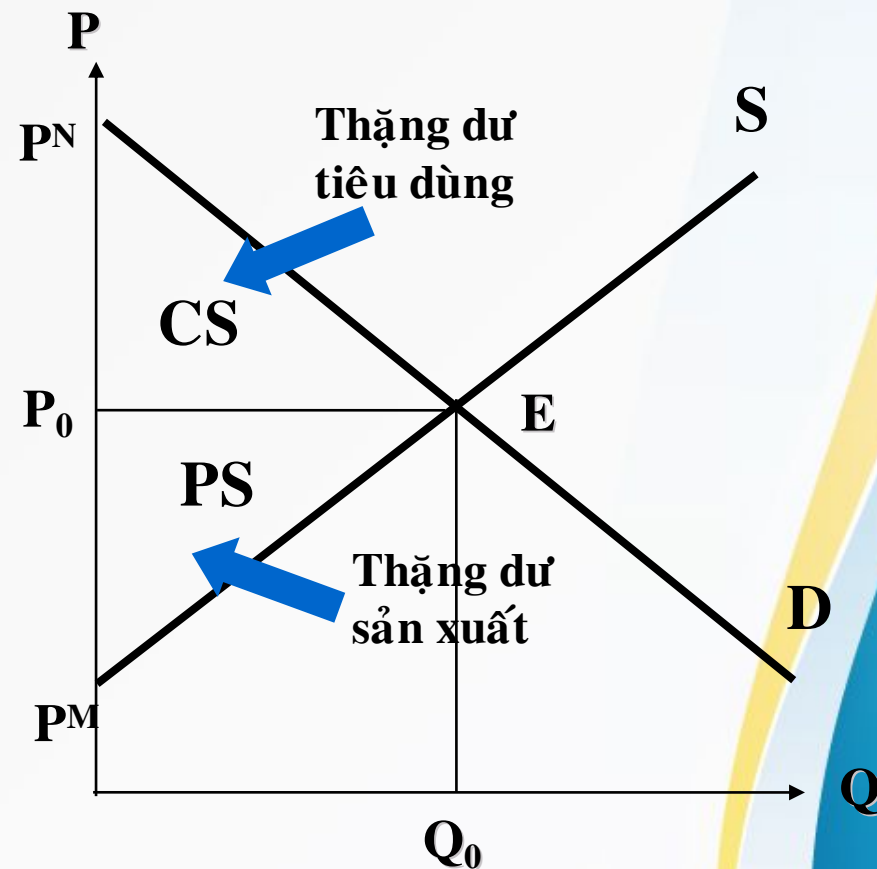
Mối quan hệ giữa E_D VÀ TR

- $E_D < -1$
- $E_D > -1$
- $E_D = -1$

Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất

Thặng dư tiêu dùng
là diện tích tam giác
 P_0P^NE

Thặng dư sản xuất
là diện tích tam giác
 P_0P^ME



Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất

❖ Thặng dư tiêu dùng (Consumer Surplus) là



Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất

❖ Thặng dư sản xuất (Producer Surplus)

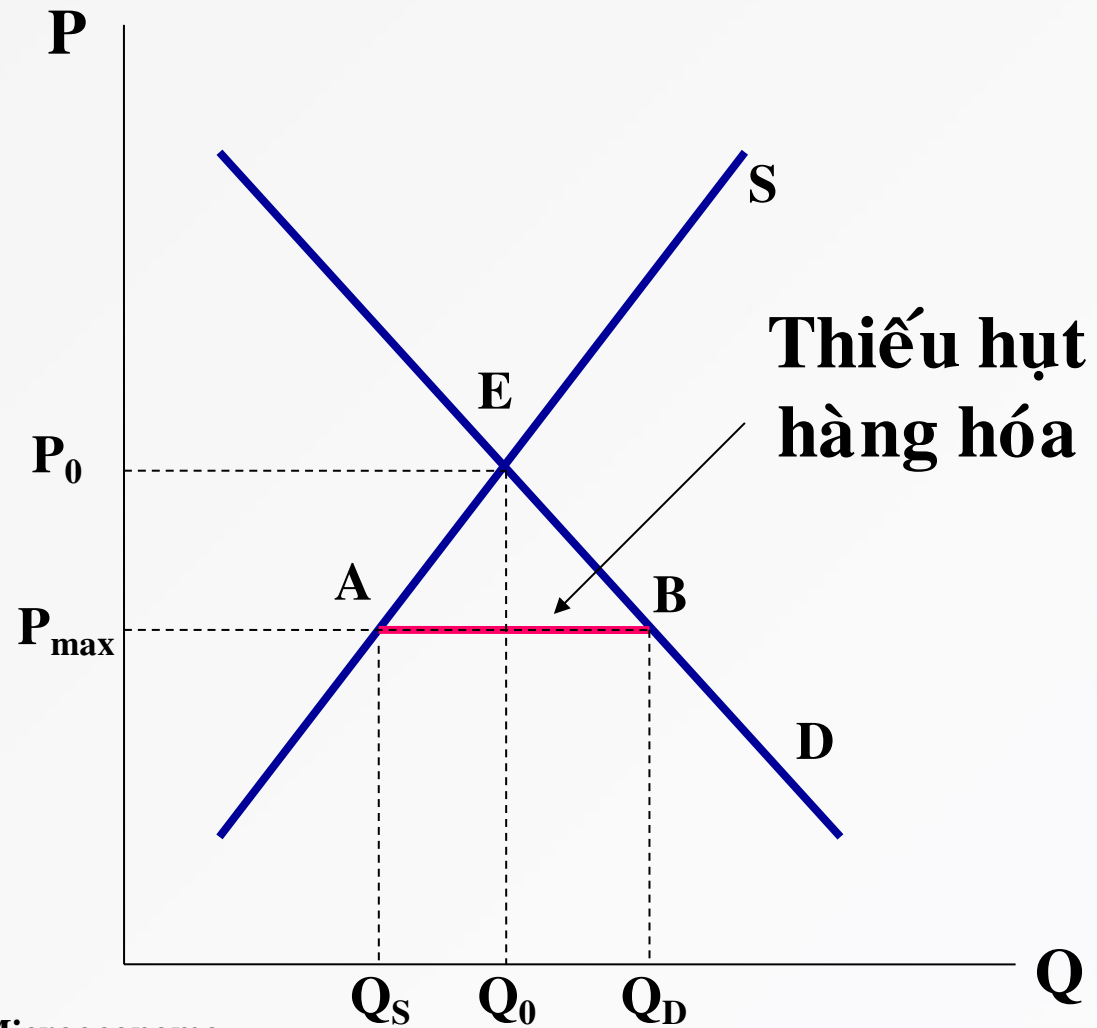


• Tác động của Chính phủ

• Giá trần (hay giá tối đa - P_{\max})

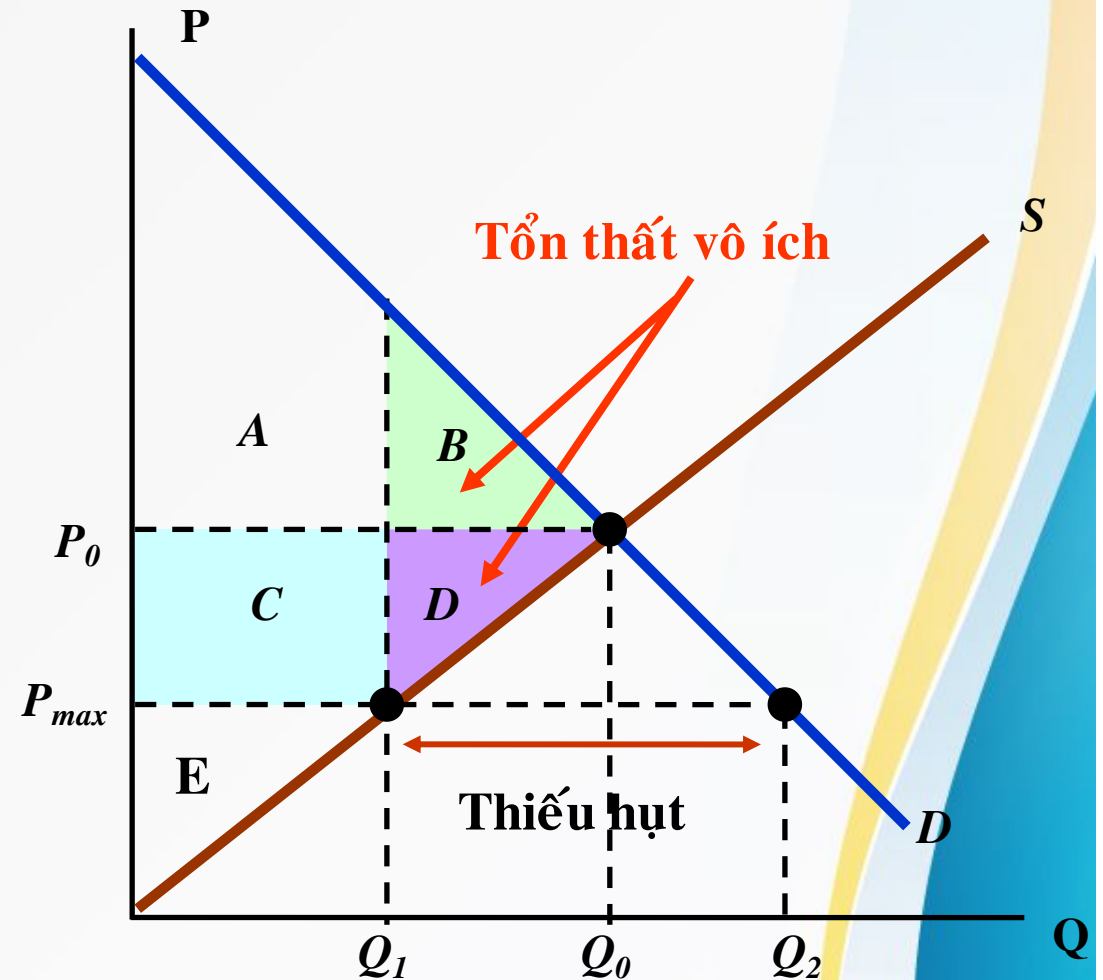
- Thấp hơn giá cân bằng.
- $Q_S < Q_D$: Thiếu hụt, khan hiếm hàng hóa.
- Sử dụng hình thức xếp hàng hoặc hình thức định lượng, tem phiếu.
- Chính phủ cần cung lượng hàng hóa thiếu hụt nếu muốn P_{\max} có hiệu lực.
- Nếu Chính phủ không hỗ trợ sẽ xuất hiện thị trường chợ đen, P_{\max} bị vô hiệu hóa.

a. Giá trần

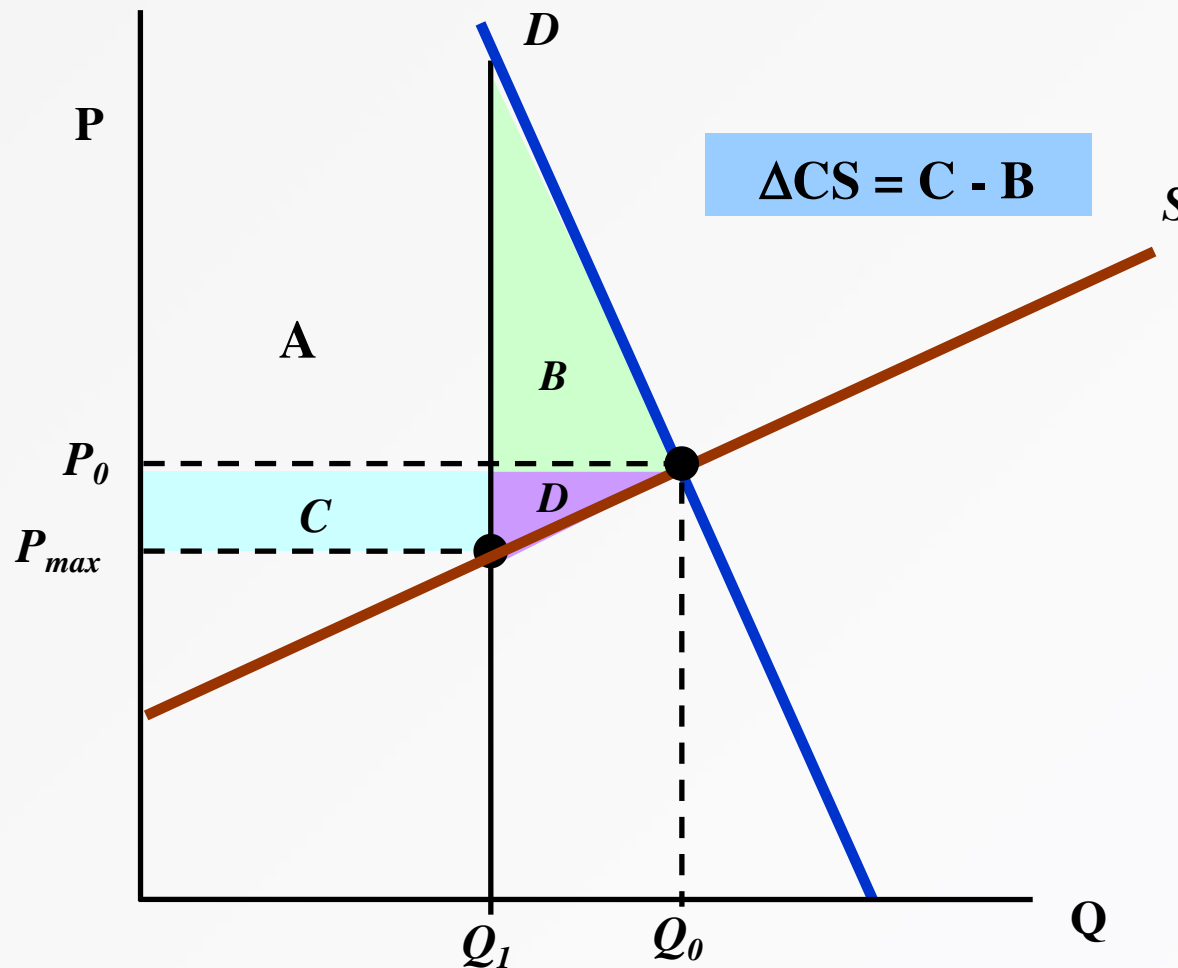


Chính sách kiểm soát giá của chính phủ: Giá tối đa (giá trần)

*



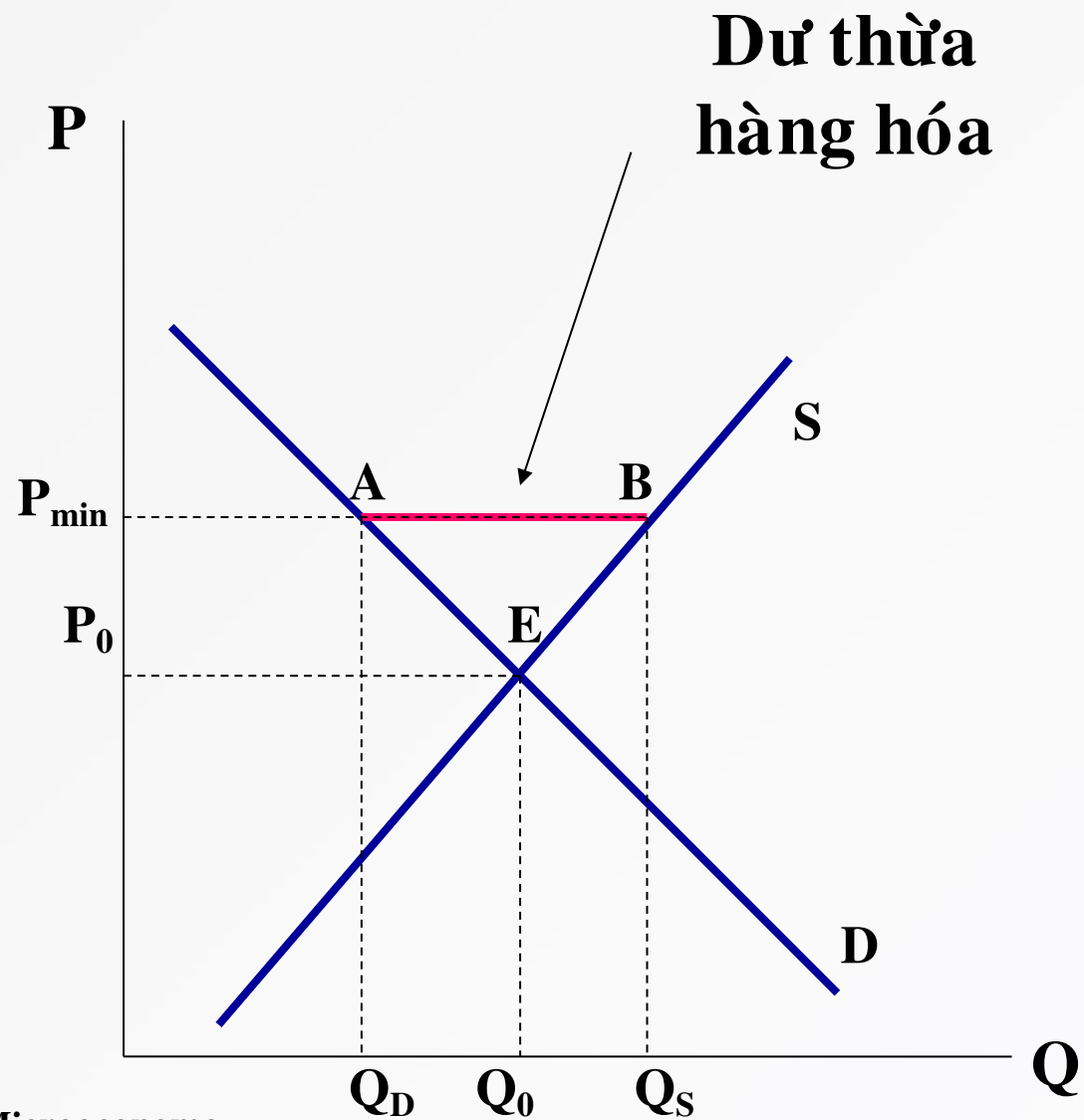
Tác động của việc kiểm soát giá khi đường cầu co giãn ít



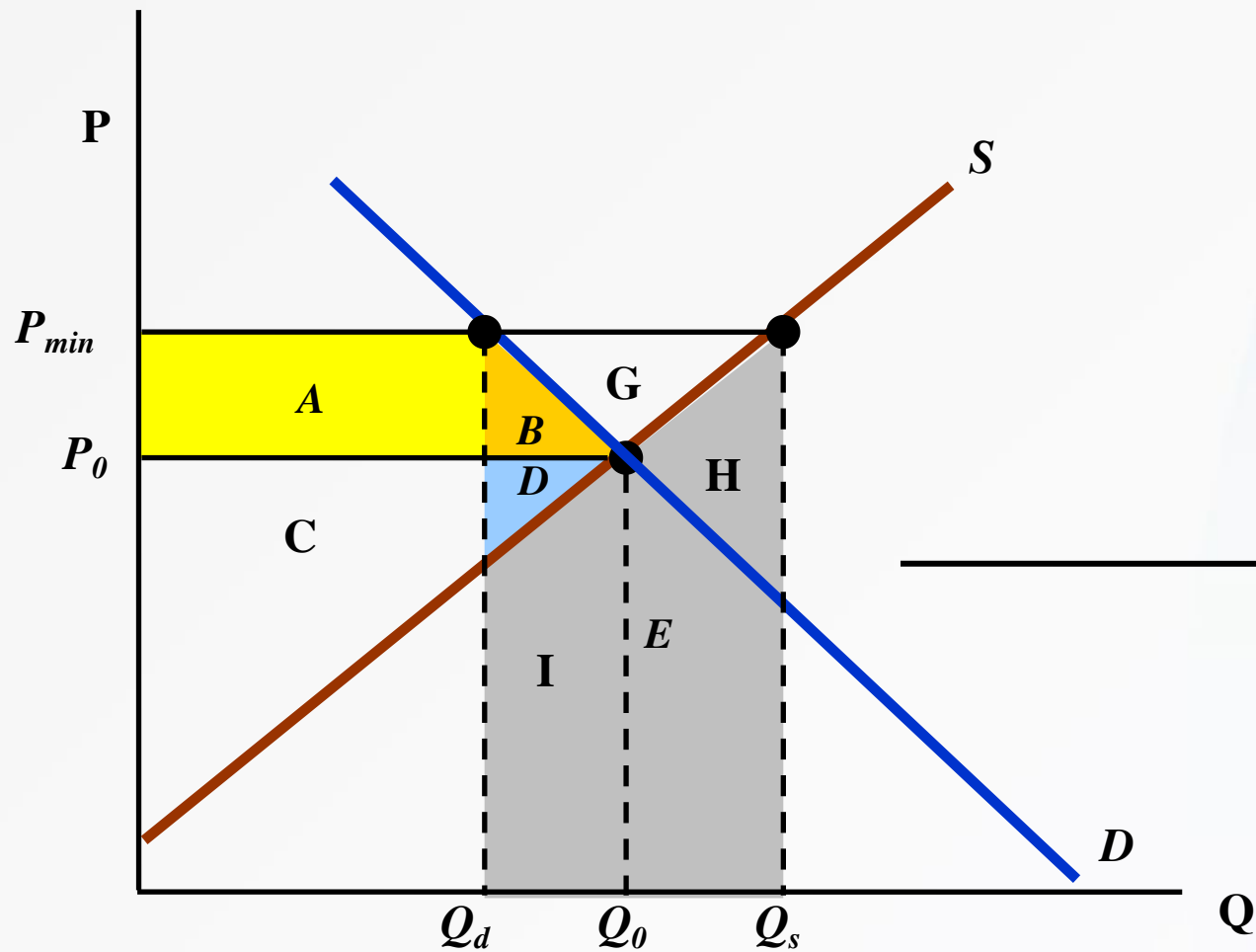
❖ Giá sàn (hay giá tối thiểu - P_{\min})

- Cao hơn giá cân bằng.
- $Q_S > Q_D$: Dư thừa hàng hóa.
- Chính phủ cần mua hết lượng hàng hóa dư thừa nếu muốn P_{\min} có hiệu lực.
- Nếu Chính phủ không mua hết lượng hàng hóa thừa, P_{\min} bị vô hiệu hóa.

b. Giá sàn



Chính sách Giá tối thiểu (tt)



Tác động của thuế và trợ cấp

- Khi chính phủ đánh thuế gián thu đối với nhà sản xuất thì ai là người chịu thuế?
- Khi chính phủ đánh thuế đối với người tiêu dùng thì ai là người chịu thuế?
- Khi chính phủ trợ cấp cho nhà sản xuất căn cứ trên sản lượng sản xuất thì ai là người được lợi?
- Khi chính phủ trợ cấp cho người tiêu dùng căn cứ trên số lượng tiêu dùng về một mặt hàng cụ thể thì ai là người được lợi?

Sự can thiệp gián tiếp

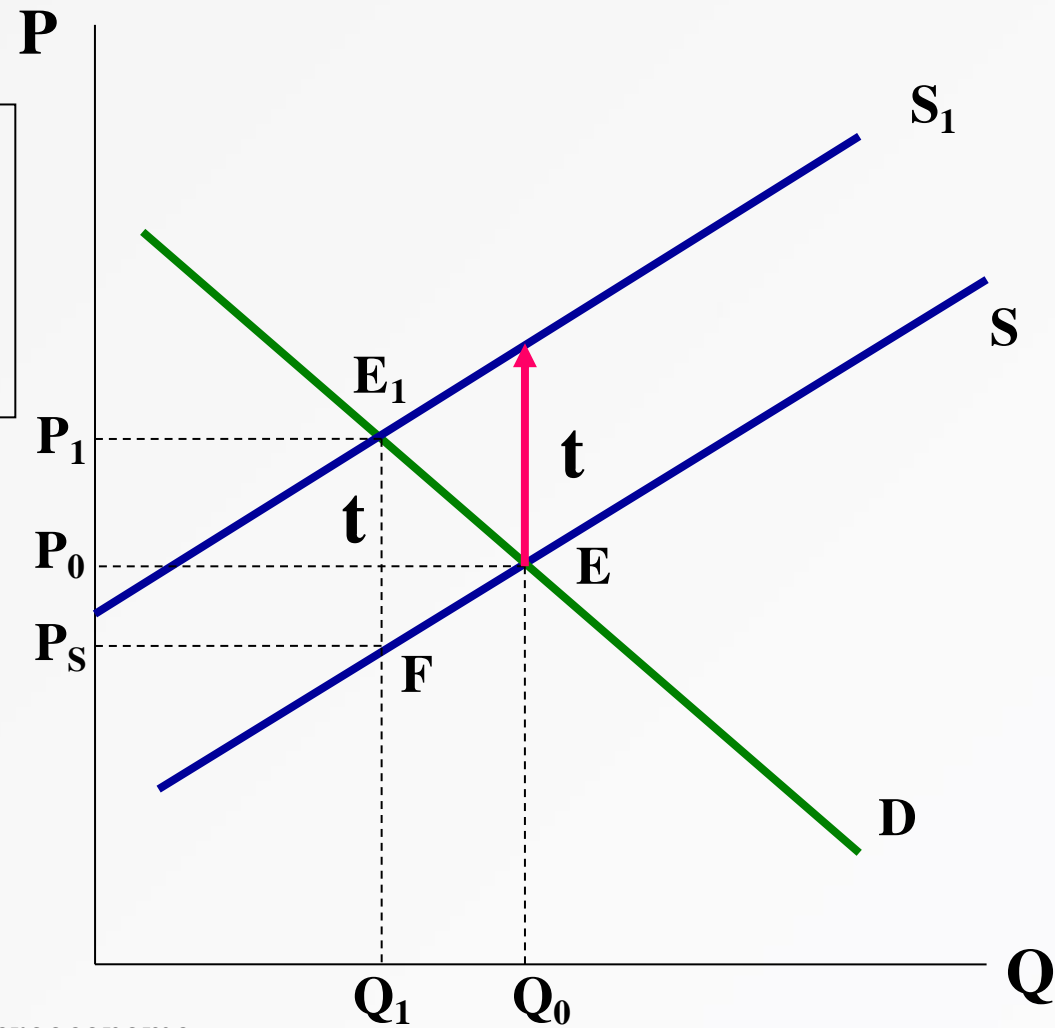
❖ Đánh thuế

Trong thực tế đôi khi chính phủ xem việc đánh thuế là

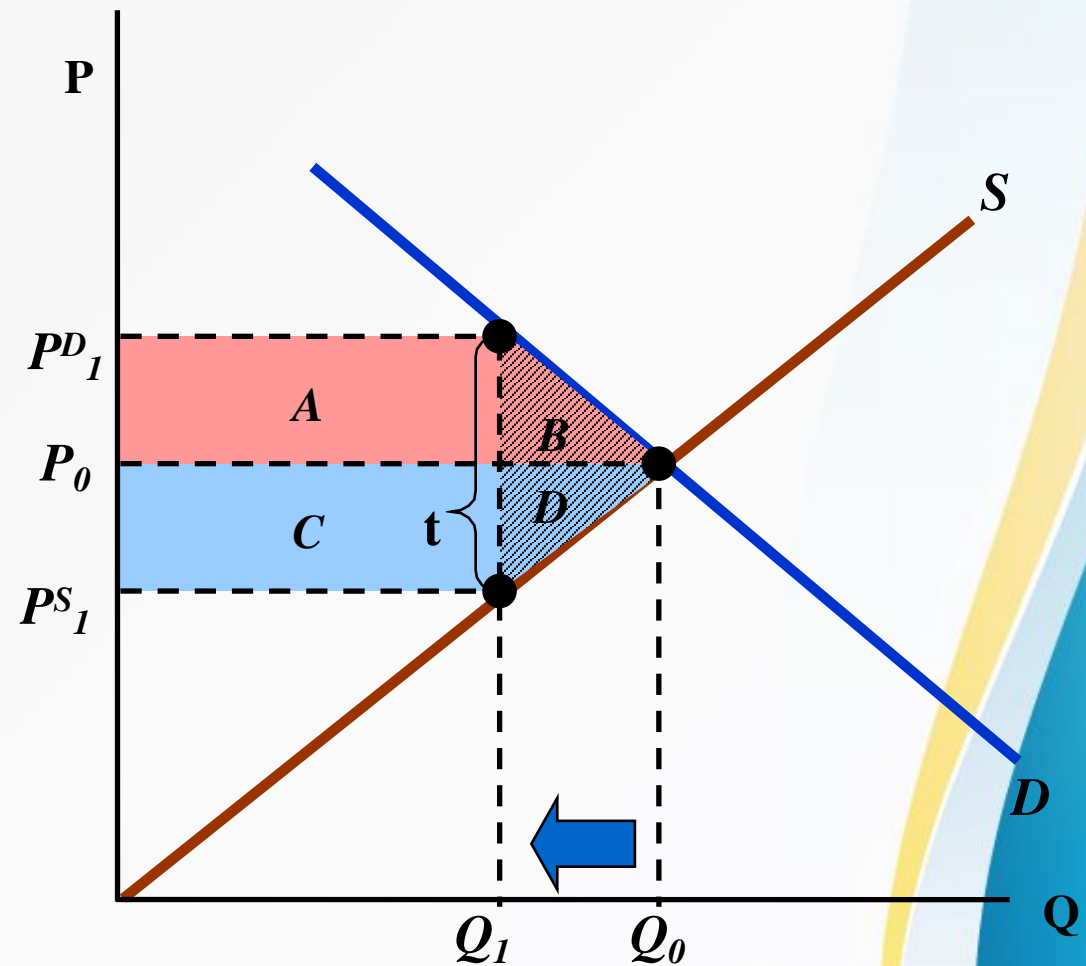


Đánh thuế

$$\begin{aligned}t_D &= P_1 - P_0 \\t_S &= P_0 - P_S \\&= P_0 - (P_1 - t)\end{aligned}$$



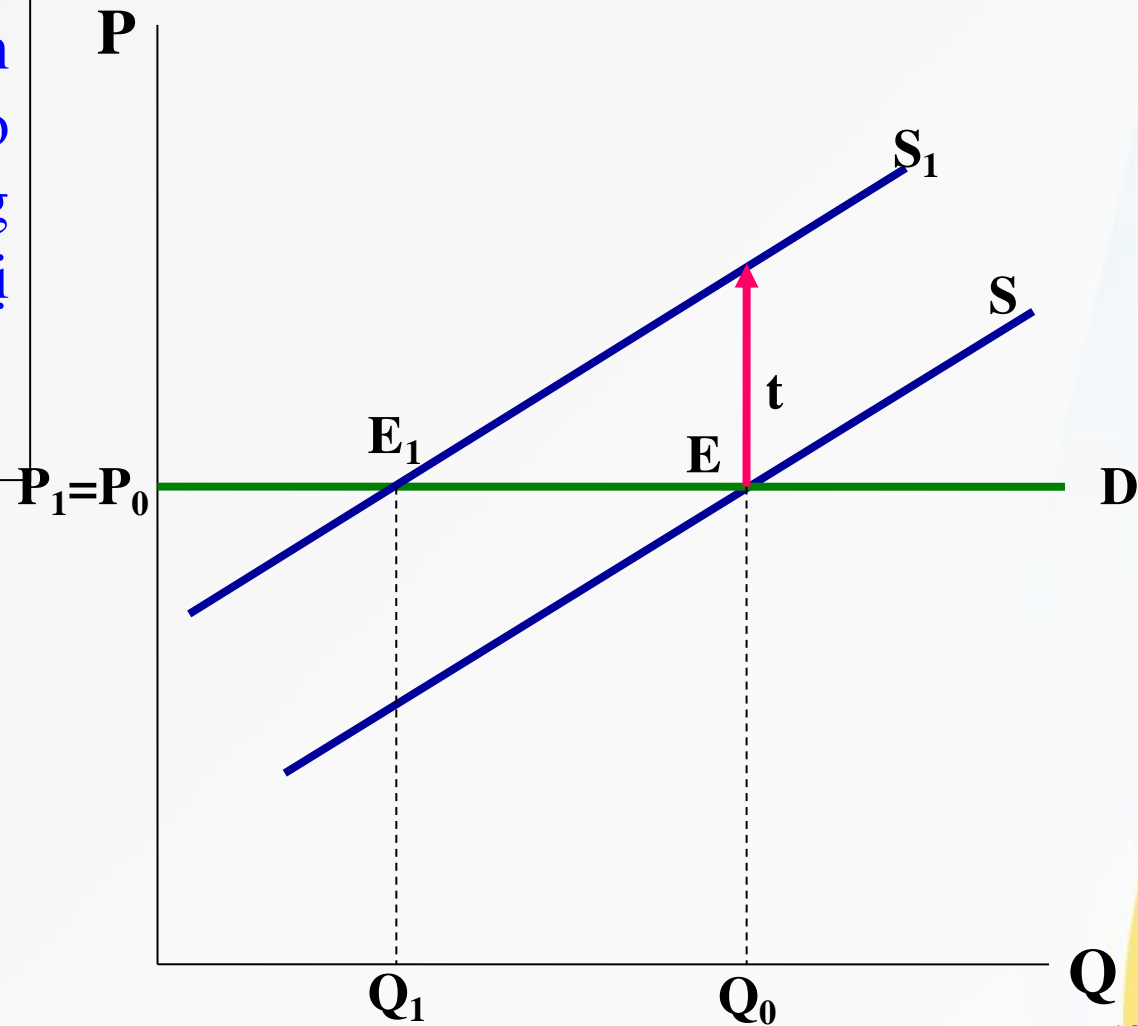
Tác động của thuế gián thu



Đánh thuế

Đường cầu hoàn toàn co giãn theo giá, thuế không làm tăng giá thị trường.

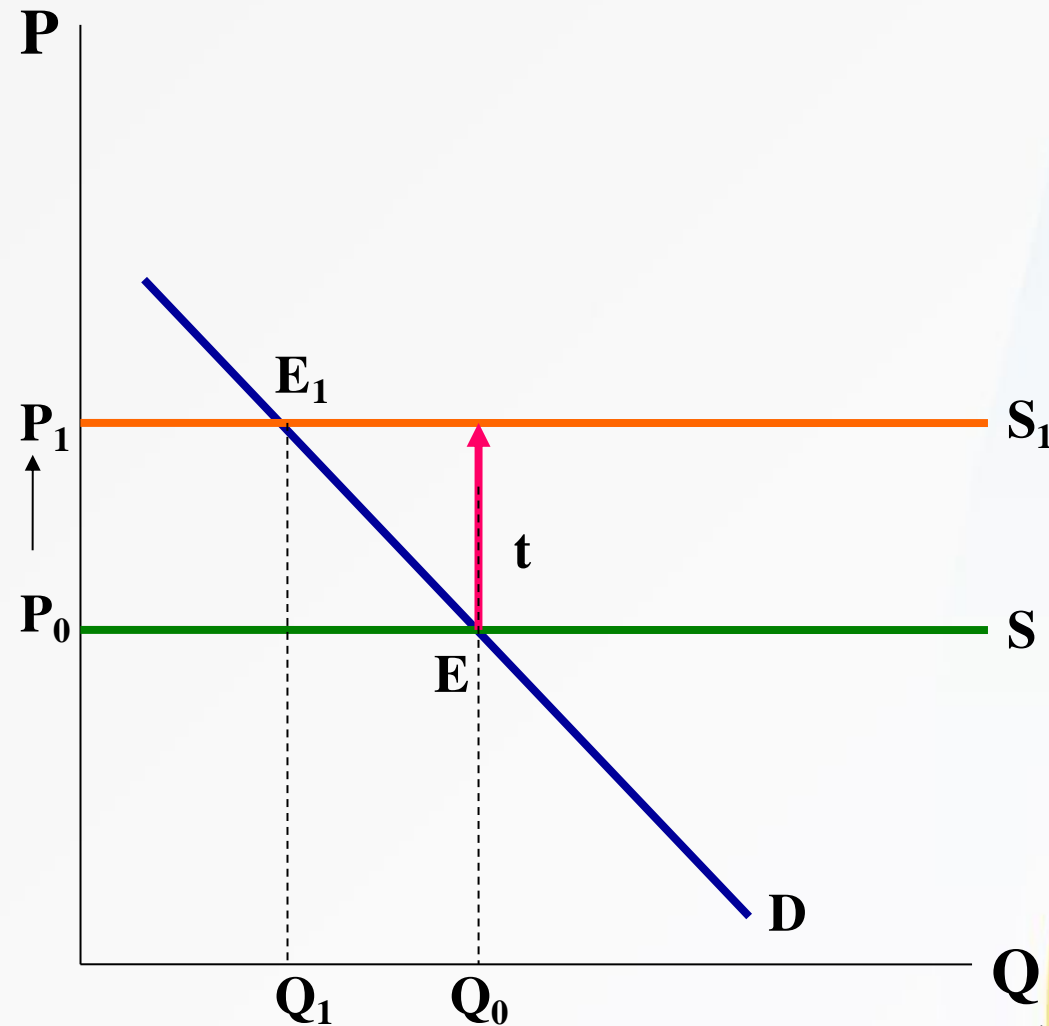
Kết quả



Đánh thuế

Đường cung hoàn toàn co giãn theo giá, giá thị trường tăng đúng bằng mức thuế.

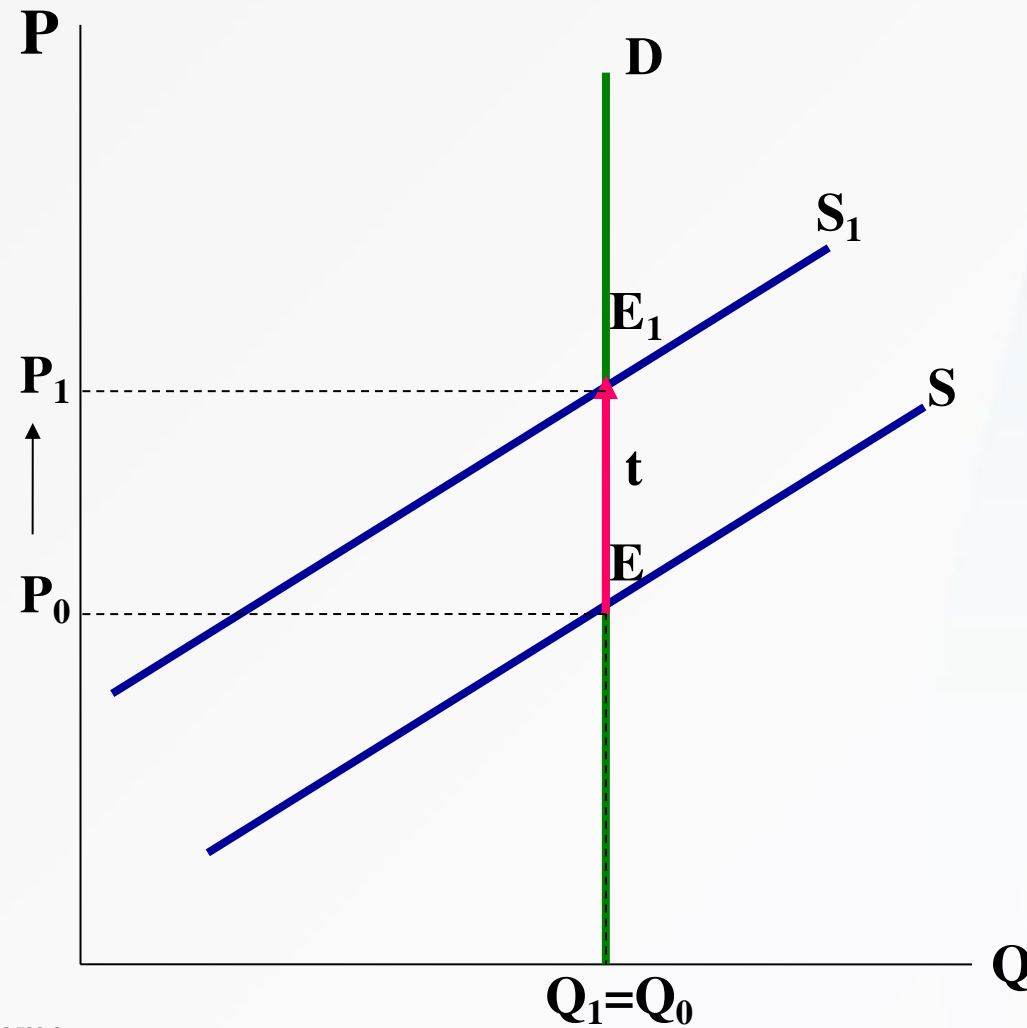
Kết quả:



Đánh thuế

Đường cầu hoàn toàn không co giãn theo giá, giá thị trường tăng đúng bằng mức thuế.

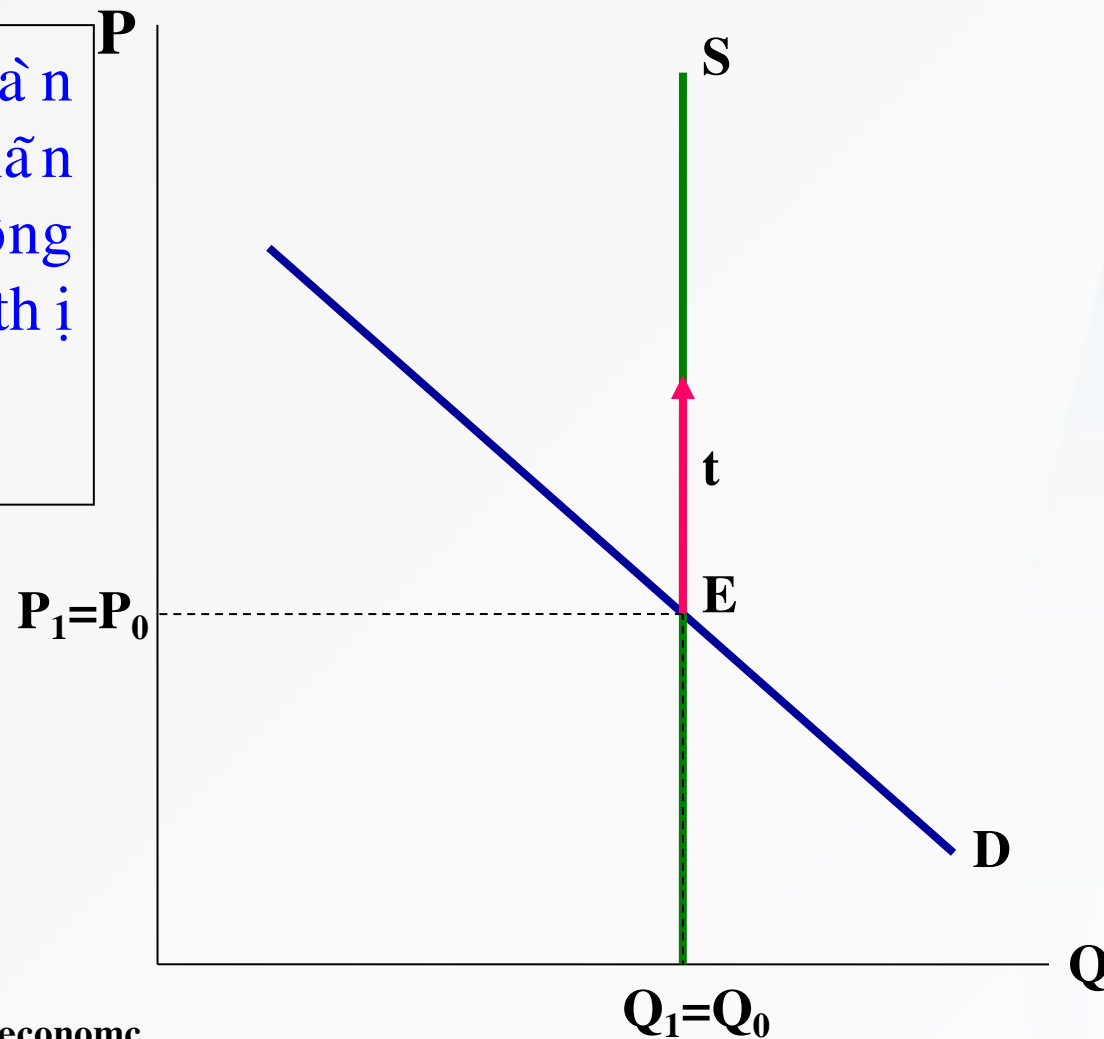
Kết quả:



Đánh thuế

Đường cung hoàn toàn không co giãn theo giá, thuế không làm tăng giá thị trường.

Kết quả



Đánh thuế

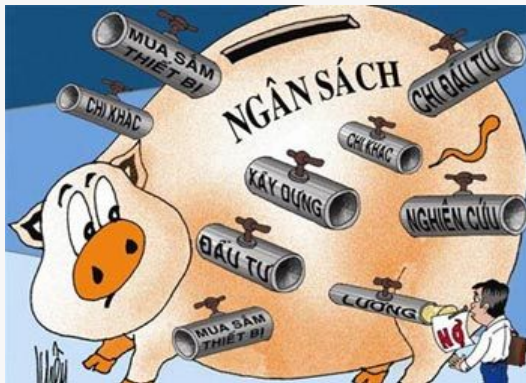
- Người tiêu dùng hay người sản xuất phải chịu khoản thuế phụ thuộc vào độ co giãn tương đối của cung và cầu. Người sản xuất sẽ gánh chịu phần lớn khoản thuế nếu cầu co giãn nhiều so với cung ($|E_D/E_S|$ lớn). Ngược lại, người tiêu dùng sẽ gánh chịu phần lớn khoản thuế nếu cầu ít co giãn so với cung ($|E_D/E_S|$ nhỏ).
- Phần thuế chuyển vào giá có thể tính theo công thức

$$t \times E_S / (|E_D| + E_S)$$

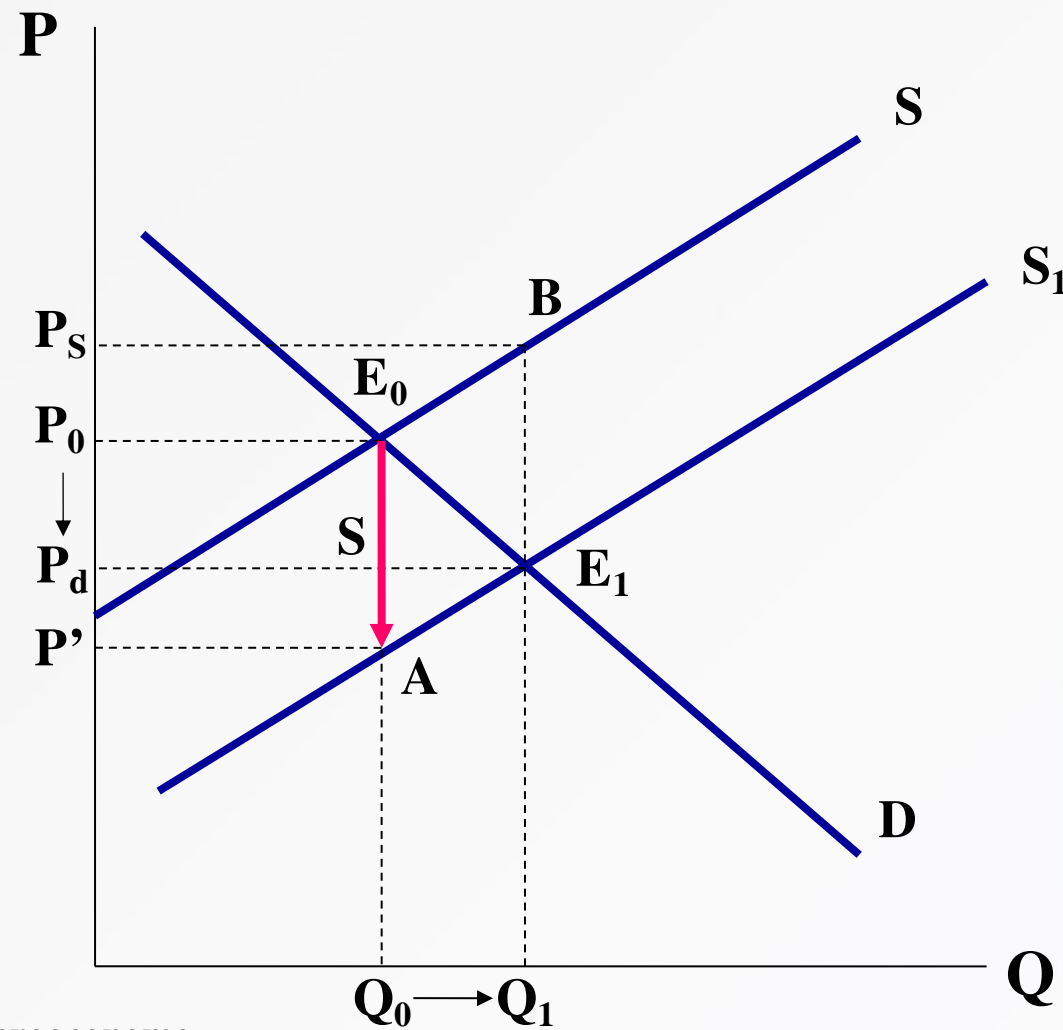
- Nếu đánh thuế tỷ lệ $t\%$ thì ta có: $T = t.P_s$ hay $(1 + t).P_s = P_d$.

❖ Trợ cấp

- * Trợ cấp có thể xem như một khoản thuế âm.
- * Trợ cấp là một hình thức hỗ trợ cho sản xuất hay tiêu dùng.

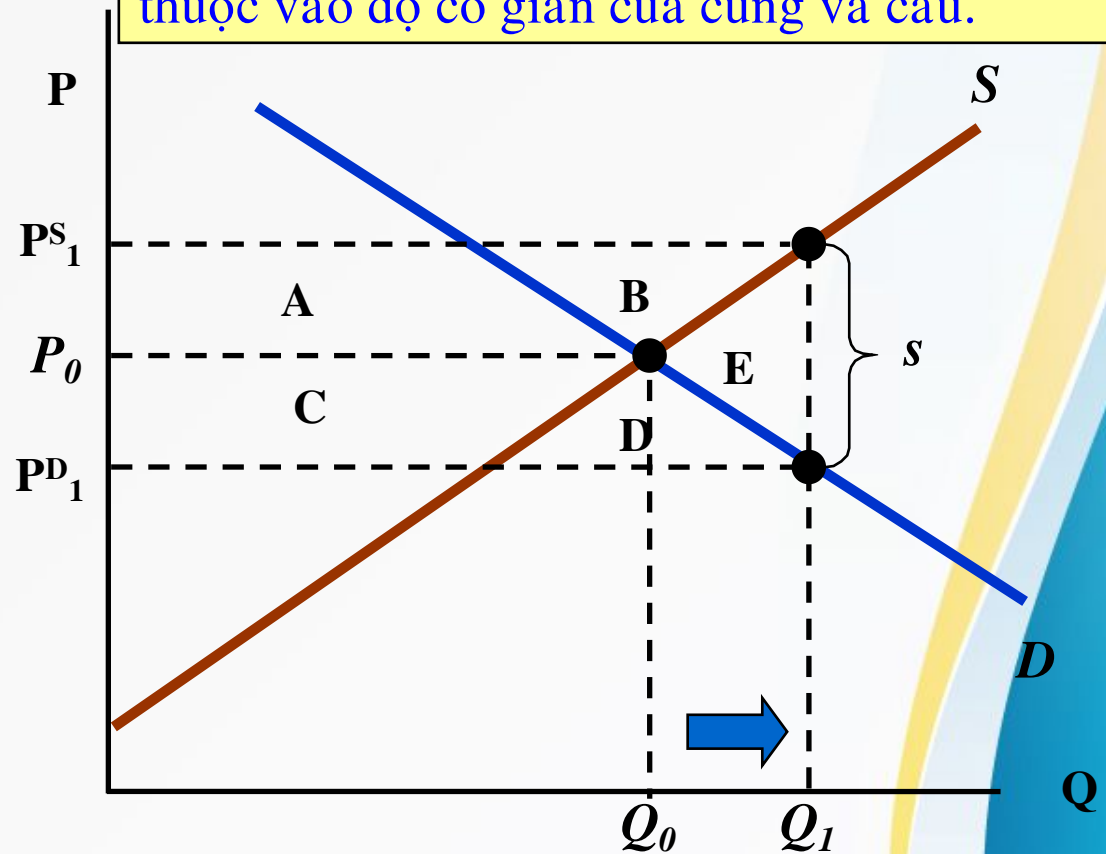


b. Trợ cấp



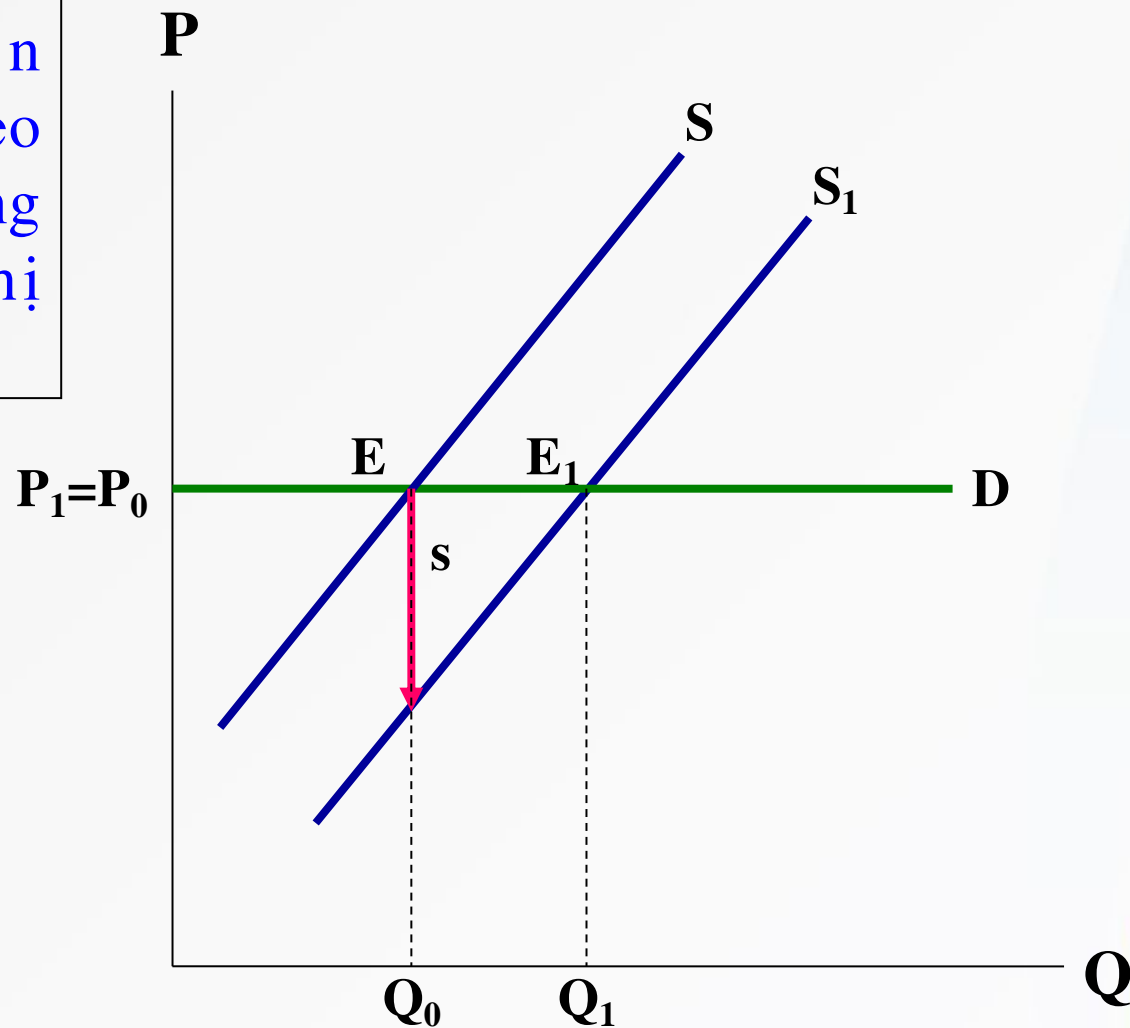
Trợ cấp

Giống như thuế, lợi ích của trợ cấp được phân chia cho cả người mua và người bán, tùy thuộc vào độ co giãn của cung và cầu.



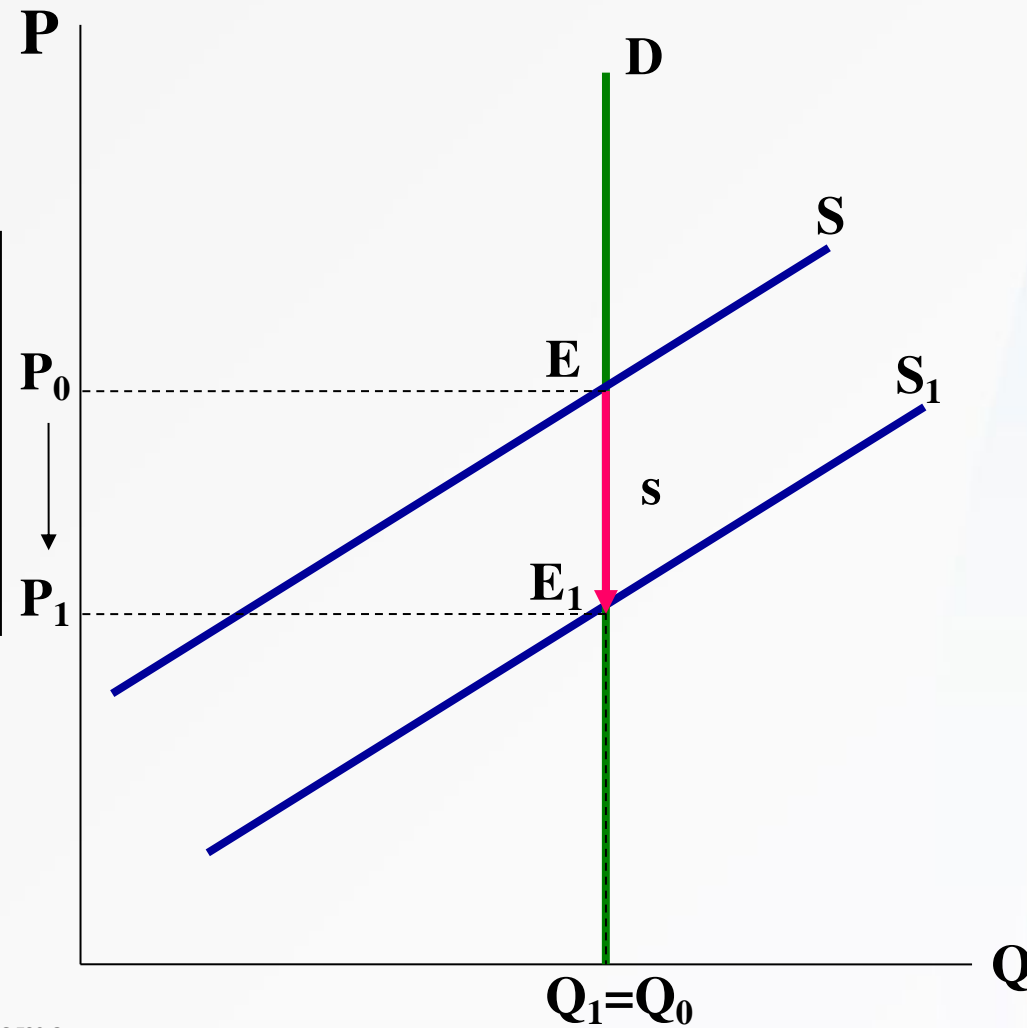
Trợ cấp

Đường cầu hoàn toàn co giãn theo giá, trợ cấp không làm giảm giá thị trường



Trợ cấp

Đường cầu hoàn toàn không co giãn theo giá, giá thị trường giảm đúng bằng mức trợ cấp



***Khi cung và cầu co giãn thông thường**

- Khi $|E_D| > E_S$ hoặc $|E_D|/E_S > 1$:
- Khi $|E_D| < E_S$ hoặc $|E_D|/E_S < 1$:
- Khi $|E_D| = E_S$ hoặc $|E_D|/E_S = 1$:

Câu hỏi chương 2

1. Với các điều kiện khác không đổi, nếu P_X tăng lên thì :

- a. Lượng cầu của X giảm xuống.
- b. Phần chi tiêu cho X tăng lên.
- c. Lượng cầu của X tăng lên.
- d. Đường cầu của X dịch chuyển sang phải.

2. Độ co giãn của cầu theo giá $E_D = -2$. Khi giá của sản phẩm này tăng 5% thì lượng cầu về sản phẩm sẽ:

a. Giảm 5% b. Tăng 5% c. Giảm 10% d. Tăng 10%

3. Yếu tố nào sau đây làm dịch chuyển đường cung của một mặt hàng sang phải :

a. Chi phí sản xuất giảm

b. Số người bán nhiều hơn

c. Thuế đánh vào mặt hàng này thấp

d. Cả 3 câu đều đúng

4. Nếu độ co giãn của cầu theo giá có trị tuyệt đối lớn hơn 1, để gia tăng tổng doanh thu nên :

- a. Gia tăng giá của sản phẩm
- b. Giảm giá của sản phẩm
- c. Giữ cho giá sản phẩm không đổi
- d. Giảm cầu sản phẩm

5. Trường hợp nào sau đây làm dịch chuyển đường cầu tivi Sony sang trái
- a. Giá tivi Sony tăng
 - b. Thu nhập của người dân tăng
 - c. Giá tivi Samsung tăng
 - d. Không câu nào đúng

6. Phát biểu nào sau đây không đúng

- a. Hệ số co giãn của cung luôn lớn hơn 0
- b. Sự tăng giá một mặt hàng thường làm tăng cầu đối với mặt hàng thay thế nó.
- c. Trên đường cầu tuyến tính các mức giá có cùng hệ số co giãn
- d. Chi phí sản xuất tăng làm đường cung dịch chuyển sang trái

7. Khi cả cầu và cung của một mặt hàng đều tăng lên, giá cả và sản lượng cân bằng sẽ :
- a. Giá và lượng đều tăng
 - b. Giá giảm, lượng tăng
 - c. Lượng tăng, giá không xác định
 - d. Cả giá và lượng đều không xác định được

8. Hàm số cầu và cung về một sản phẩm là $Q = 180 - 3P$ và $Q = 30 + 2P$. Độ co giãn của cầu theo giá tại điểm cân bằng thị trường là :

- a. $E_D = -1$ b. $E_D = -1/3$ c. $E_D = -3$ d. a,b,c đều **sai**

9. Nếu X và Y là hai sản phẩm thay thế thì :

- a. $E_{XY} > 0$ b. $E_{XY} < 0$ c. $E_{XY} = 0$ d. $E_{XY} = 1$

10. Trên thị trường cạnh tranh hoàn toàn, việc Nhà nước quy định giá sàn (giá tối thiểu) sẽ :

- a. Một số người tiêu dùng được lợi
- b. Tạo nên tình trạng dư thừa hàng hóa đó
- c. Dẫn tới thị trường chợ đen
- d. Cả ba hậu quả trên đều có thể xảy ra

11. Giả sử giá nước ngọt Coca tăng 5%, trong khi các yếu tố khác không đổi, lượng cầu của Pepsi tăng 10%, thì độ co giãn chéo của cầu theo giá là :

- a. 0,5
- b. 2
- c. -2
- d. - 0,5

12. Giả sử hàm số cầu và cung về xăng trên thị trường Việt Nam như sau

$$Q^D = 210 - 30P \quad (P - \text{ngàn đồng/ lít, } Q - \text{tỷ lít})$$

$$Q^S = 60 + 20P$$

- a. Xác định giá và sản lượng cân bằng của xăng trên thị trường.
- b. Giả sử Nhà nước đánh thuế 500đ/ 1 lít xăng.
 - Xác định giá và lượng cân bằng mới sau khi có thuế.
 - Mức thuế mà người sản xuất, người tiêu dùng mỗi bên phải chịu trên mỗi lít xăng là bao nhiêu?

Tính thay ổi CS, PS và tổn thất XH?

13. Trường hợp nào có thể làm đường cung xe gắn máy dịch chuyển sang trái:

- a. Giá xe gắn máy tăng.
- b. Giá xăng giảm
- c. Thu nhập của người tiêu dùng tăng
- d. Không có câu nào

14. Hàm số cầu và cung của sản phẩm X là:

$$Q_D = 380 - 30P, \quad Q_S = 50P - 100$$

Chính phủ qui định giá tối thiểu là 8 đồng/sản phẩm và mua hết sản phẩm dư thừa thì chính phủ bỏ ra bao nhiêu tiền?

a.1289

b.920

c.800

d.Không có câu nào đúng

15. Nếu chính phủ đánh thuế mỗi sản phẩm là 3.000 đồng làm giá cân bằng của nó tăng từ 15.000 đồng lên 18.000 đồng có thể kết luận sản phẩm X có cầu co giãn theo giá

- a. Nhiều hơn so với cung
- b. Hoàn toàn
- c. Cầu không co giãn
- d. Cầu co giãn bằng 1 đơn vị